

Lời tri ân

An phẩm mà quý bạn đọc đang cầm trên tay này là số cuối cùng của *Sổ tay Xây dựng Đảng*. Ra đời từ tháng 11-1981, đến nay, qua 438 số báo, có lúc là một tài liệu của Ban Tuyên huấn Thành ủy (nay là Ban Tuyên giáo Thành ủy), có lúc là một ấn phẩm báo chí, từ tháng 1-2021, *Sổ tay Xây dựng Đảng* sẽ ngưng phát hành bản in.

Ra đời từ trong chiến khu vào năm 1972 với tên gọi là *Sổ tay công tác*, đến năm 1981, Ban Thường vụ Thành ủy TP.HCM ban hành Quyết định số 18-QĐ/TU chuyển từ tờ *Sổ tay công tác* của Ban Tuyên huấn Thành ủy thành tờ *Sổ tay Xây dựng Đảng* chung cho 3 ban đảng Thành ủy là Ban Tuyên huấn, Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy. Đến ngày 22-9-1994, Bộ Văn hóa - Thông tin căn cứ quy hoạch mạng lưới báo chí của UBND TP.HCM và bản khai đăng ký xin cấp giấy phép hoạt động báo chí của Ban Tư tưởng - Văn hóa Thành ủy TP.HCM đã cấp giấy phép xuất bản báo chí với tên gọi *Tạp chí Sổ tay Xây dựng Đảng* do Ban Tư tưởng - Văn hóa Thành ủy TP.HCM làm cơ quan chủ quản.

Tạp chí Sổ tay Xây dựng Đảng là đơn vị sự nghiệp báo chí trực thuộc Ban Tuyên giáo Thành ủy TP.HCM, hoạt động theo tôn chỉ, mục đích là tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; phổ biến các chỉ thị, nghị quyết và các nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền TP.HCM tới các tầng lớp nhân dân; hướng dẫn, trao đổi nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng cho các tổ chức đảng cơ sở trên địa bàn TP.HCM.

Nhiệm vụ của *Tạp chí* là quán triệt những quan điểm chính trong đường lối, chính sách của Trung ương gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của thành phố đến với người đọc; hướng dẫn, trao đổi nghiệp vụ và giới thiệu kinh nghiệm công tác xây dựng Đảng; là diễn đàn của cán bộ, đảng viên đóng góp ý kiến xây dựng Đảng bộ và chính quyền thành phố; thông tin các vấn đề lý luận, chính trị, kinh tế - xã hội trong và ngoài nước, góp phần định hướng chính trị tư tưởng cán bộ, đảng viên; thông tin tuyên truyền những quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình kinh tế - xã hội của thành phố; giới thiệu những bài viết phản ánh tình hình thời sự trong nước và trên thế giới đến với cán bộ, đảng viên, báo cáo viên...

Bài viết trên *Tạp chí* nói chung và trên ấn phẩm *Sổ tay Xây dựng Đảng* nói riêng được bạn đọc đánh giá là cơ bản thể hiện đúng tôn chỉ, mục đích của một tạp chí “hướng dẫn công tác xây dựng Đảng” trên địa bàn thành phố. Với việc thường xuyên, liên tục và thống nhất về cách thức thực hiện việc hướng dẫn, tổng kết thực tiễn, phổ biến kinh nghiệm, *Sổ tay Xây dựng Đảng* thời gian qua được các tổ chức đảng và đảng viên đánh giá cao vai trò “sổ tay”, tức là một hình thức “cầm nang”, dù tính chất “cầm nang” ở từng thời kỳ có khác nhau.

Các ấn phẩm khác của *Tạp chí* cũng được đánh giá là có giá trị và ý nghĩa trong việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, góp phần làm công tác tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.



Các đảng viên Chi bộ Siêu thị Co.op Phú Thọ đọc Sổ tay Xây dựng Đảng trong buổi sinh hoạt định kỳ. Ảnh: TT.

Thời gian qua, *Tạp chí* đã đạt được nhiều giải báo chí cấp thành phố và toàn quốc, trong đó có giải Ba Giải Báo chí thành phố (năm 2011, 2016, 2017, 2018, 2019), giải Nhì (năm 2013) và giải B (năm 2015, 2020) Giải sáng tác và quảng bá tác phẩm văn học, báo chí chủ đề “Học tập và làm tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh” cấp thành phố, giải C Giải Báo chí Quốc gia (năm 2016), giải Khuyến khích (năm 2017) và giải A (năm 2019) Giải Báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (giải Búa liềm vàng), cùng nhiều giải báo chí khác như giải Nhân tố mới, Doanh nghiệp doanh nhân, Văn hóa văn nghệ, về Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”...

Tạp chí đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Thành ủy, UBND thành phố...

Đóng góp vào kết quả đó có nhiều nguyên nhân nhưng nguyên nhân rất quan trọng là đã luôn được sự đồng hành, ủng hộ

của các tổ chức đảng, các cấp ủy và đảng viên, đặc biệt là đảng viên ở cơ sở. Là những người trực tiếp sử dụng các ấn phẩm của *Tạp chí*, quý bạn đọc không chỉ làm lan tỏa các thông tin, bài viết trong các ấn phẩm, vận dụng những mô hình, ý tưởng thành hoạt động thực tiễn mà còn phản hồi về nhu cầu của bản thân, về chất lượng các bài viết. Chính quý bạn đọc đã tạo nguồn lực và động lực để *Tạp chí* tồn tại hơn 26 năm qua cũng như gần 40 năm phát triển của ấn phẩm *Sổ tay Xây dựng Đảng*.

Trong số các bạn đọc, nhiều người vì quan tâm đến công tác xây dựng Đảng, có lòng với một ấn phẩm về xây dựng Đảng của Thành ủy, đã trở thành cộng tác viên của *Tạp chí*. Trong 40 năm qua, đặc biệt là từ những năm 2000 đến nay, đã có hàng trăm lượt cộng tác viên tham gia cộng tác với *Tạp chí*, đó là những người không chỉ tham gia cộng tác bài vở mà còn cả ý tưởng, phản hồi thông tin và tham gia xây dựng *Tạp*

chí. Có những cộng tác viên là bậc thầy về công tác xây dựng Đảng, trong đó có các đồng chí nguyên lãnh đạo Trung ương và thành phố như Trần Trọng Tân, Dương Đình Thảo, Võ Anh Tuấn, Phạm Văn Hùng, Phạm Quang, Nguyễn Văn Tòng, Trần Thanh Đạm, Đoàn Văn Khuy, Phạm Phương Thảo, Hồ Thiệu Hùng, Phan Cương Nghị, Phạm Văn Huỳnh, Kiều Ngọc Trạc, Hoàng Văn Lễ... Hoặc không ít người đã và đang làm công tác nghiên cứu, giảng dạy như Nguyễn Văn Khoan, Hồ Thanh Khôi, Tô Văn Giai, Nguyễn Tấn Hồng, Trương Nguyên Tuệ, Lê Văn Hiếu, Nguyễn Hữu Nguyên, Phạm Ngọc Bích, Nguyễn Thị Vân Hà, Phạm Đình Đạt, Đinh Phương Duy, Vũ Trung Kiên, Vũ Thị Nghĩa, Nguyễn Thị Thảo, Đỗ Thị Hiện, Nguyễn Văn Đạo... Hay nhiều người là cán bộ hưu trí như Trần Hậu Tuệ, Cao Phi Yến, Hoàng Duy, Nguyễn Văn Bạch, Tô Phương, Nguyễn Hải Phú, Trần Ngọc Thổ, Nguyễn Thế Kỷ, Đỗ Thông, Trần Quốc Khánh, Mai Mộng Tường, Nguyễn Quang, Phan Trọng Hiền, Bùi Hiền, Trần Ngọc Đáng, Hương Đông, Nguyễn Ngọc Cơ... Gần đây, *Tạp chí* có thêm một số cộng tác viên đương chức, cộng tác viên trẻ, như Nguyễn Phong, Nguyễn Chiến Chinh, Quốc Việt, Huỳnh Ngọc Hải, Nguyễn Thanh Hải, Phạm Ngọc Hợi, Phạm Đình Lương, Nguyễn Xuân Ngọc, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Văn Toàn, Phạm Thanh Sơn, Phạm Thảo, Anh Thư, Phạm Thị Thúy An, Lê Thanh Tú, Phan Loan, Hoàng Vân, Hồng Diễm... Đến nay, *Tạp chí* có nhiều cộng tác viên ở Hà Nội, Nghệ An, Quảng Bình, Thừa Thiên - Huế, Đồng Nai, An Giang... Từng đồng chí với

mỗi phong cách, sở trường khác nhau đã góp phần quan trọng vào chất lượng thông tin của từng số báo, góp phần làm nên bản sắc của *Tạp chí*.

Bên cạnh đó, các đồng chí là cộng tác viên về kỹ thuật (trình bày, chế bản, thiết kế bìa...), in ấn, quảng cáo, phát hành... cũng góp phần quan trọng vào việc tạo nên một diện mạo riêng của *Tạp chí*.

UBND thành phố đã thông qua Đề án sắp xếp báo chí thành phố đến năm 2025. Theo đó, *Tạp chí* đã ngưng hoạt động từ tháng 11-2020 nhưng vẫn tiếp tục phát hành 4 ấn phẩm trong tháng 11 và 12-2020 dưới hình thức bản tin. Từ năm 2021, một số ấn phẩm của *Tạp chí* trước đây sẽ được tích hợp trên *Trang tin Điện tử Đảng bộ thành phố* (tại địa chỉ www.hcmcpv.org.vn và www.thanhuytphcm.vn). Đây là sự chuyển đổi phù hợp với xu thế chung của đất nước và xã hội trong bối cảnh bùng nổ thông tin và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Tạm biệt quý bạn đọc, quý cộng tác viên, Ban Biên tập *Tạp chí* tha thiết mong mỗi quý bạn đọc, các cộng tác viên vẫn giữ lòng yêu mến *Tạp chí*, sẽ tiếp tục gắn bó, đồng hành, ủng hộ, giúp đỡ *Tạp chí* theo cách riêng của mình dù sắp tới sẽ không phát hành ấn phẩm in nữa.

Một lần nữa, Ban Biên tập *Tạp chí* trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo của Hội đồng Biên tập, lãnh đạo Ban Tuyên giáo Thành ủy, sự giúp sức của hệ thống tuyên giáo các cấp, sự tin tưởng của các cấp ủy cơ sở, sự chia sẻ của quý bạn đọc và sự ủng hộ của tất cả các cộng tác viên □

BAN BIÊN TẬP

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT VỀ XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH THU HÚT VÀ TRỌNG DỤNG NHÂN TÀI Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ThS. PHẠM ĐÌNH LƯƠNG

TP.HCM là đô thị đặc biệt, một trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ, một đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế, là đầu tàu, động lực, có sức thu hút và sức lan tỏa lớn của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí địa chính trị quan trọng của cả nước, là địa phương có lợi thế trong việc thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Đại hội X Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã đưa ra 7 chương trình đột phá, trong đó có “Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực”. Để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển thành phố nhiệm kỳ này và nhiệm kỳ tiếp theo, một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu mang tính quyết định là xây dựng và thực hiện tốt chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài.

Từ năm 1999 đến 2020, thành phố đã thực hiện 3 chương trình lớn về nguồn nhân lực chất lượng cao theo từng giai đoạn nhất định đó là: Chương trình tạo nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ tuổi, Chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, Chương trình quy hoạch tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý xuất thân từ công nhân. Các chương trình trên đã đạt được một số kết quả khá quan trọng, thể hiện qua:

Thứ nhất, công tác thu hút và trọng dụng nhân tài luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Thành ủy,

HDND, UBND thành phố đã tạo bước phát triển mới trong chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho thành phố. Thể hiện tầm nhìn chiến lược trong công tác cán bộ của lãnh đạo thành phố, cộng với sự nỗ lực cố gắng, năng động, đổi mới, sáng tạo của các nhân tài được thu hút trong các chương trình, tương xứng với vai trò, vị thế, kỳ vọng của Đảng bộ và nhân dân thành phố.

Thứ hai, các chương trình trẻ tuổi đã bố trí công tác cho 1.500 cán bộ cho hệ thống chính trị, hiện nay có 899 trường hợp đang công tác (chiếm 59%), trong số này hằng năm có trên 95% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Thứ ba, chương trình thạc sĩ, tiến sĩ, chủ yếu tập trung cho các ngành mũi nhọn của thành phố như kinh tế, đô thị, thương mại, luật và khoa học công nghệ cao. Trong tổng số 920 học viên (thạc sĩ 828, tiến sĩ 92), hiện nay còn 686 học viên đang công tác trong hệ thống chính trị (chiếm 74%), đa số họ đều giữ các chức vụ chủ chốt từ sở, ngành, quận, huyện đến phường, xã, thị trấn.

Thứ tư, Chương trình công nhân đã lựa chọn được 135 cán bộ xuất thân từ giai cấp công nhân hiện đang công tác trong hệ thống chính trị hoặc doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố quản lý.

Ngoài ra, năm 2018, thành phố đã thu hút được 17 chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt là người nước ngoài,



Thành đoàn TP.HCM tổ chức chương trình tuyên dương và trao giải thưởng “Cán bộ, công chức, viên chức trẻ, giỏi, thân thiện” lần 8 năm 2018. Ảnh: TĐ.

người Việt Nam ở nước ngoài, đến nay còn 12 chuyên gia đang làm việc (chiếm 70%) với mức ưu đãi tương đối cao như trợ cấp ban đầu 100 triệu đồng, trợ cấp hằng tháng từ 30 đến 50 triệu đồng; hỗ trợ về nhà ở 7 triệu đồng/tháng⁽¹⁾.

Tuy nhiên, sau 11 năm, tỉ lệ cán bộ còn lại trong 3 chương trình chưa cao (chiếm 67%), có thể do nhiều nguyên nhân, như áp lực do tinh giản biên chế, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, rào cản nguồn kinh phí...

Vấn đề thu hút và trọng dụng nhân tài là vấn đề lớn, đòi hỏi sự thận trọng trong việc xây dựng chính sách, cần có thời gian và đủ nguồn lực để thực hiện, công khai, minh bạch, bảo đảm tính cạnh tranh cao. Để tiếp tục xây dựng và thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài cho TP.HCM, nên quan tâm thực hiện đồng bộ một số giải pháp:

Một là, tiếp tục tạo sự chuyển biến căn

bản, mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy các cấp, chính quyền địa phương, các tổ chức, cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng và thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài. Vai trò, trách nhiệm trước hết thuộc về người đứng đầu và tập thể ban thường vụ cấp ủy các cấp; phải coi tài năng là nền tảng để thành phố phát triển nhanh, bền vững. Thành phố phải có cơ chế kết nối liên thông với các học viện, trường đại học, các viện nghiên cứu khoa học, hằng năm lãnh đạo thành phố tổ chức gặp mặt, đối thoại, vinh danh các tài năng trẻ. Thường xuyên tuyên truyền chính sách thu hút nhân tài của thành phố trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân thành phố có điều kiện góp ý, hiến kế tạo đà cho thành phố phát triển.

Hai là, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thu hút, trọng

dụng nhân tài. Đó là: xây dựng các văn bản quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, về trình tự, thủ tục, yêu cầu, nội dung, phương thức thu hút, trọng dụng nhân tài; xây dựng các văn bản quy định về trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ của các chủ thể, lực lượng tham gia, đối tượng tham gia; tổ chức các hội thảo, tọa đàm khoa học, thực hiện các đề tài, chuyên đề nghiên cứu, sáng kiến, thông kê, khảo sát để tìm hiểu, lắng nghe, tiếp thu ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của các nhân tài, từ đó bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật trong chính sách thu hút nhân tài cho phù hợp; có chính sách về tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp, trợ cấp, nhà ở, phương tiện đi lại, hỗ trợ việc làm cho vợ (chồng) con của họ, khen thưởng, tôn vinh, ghi danh những nhân tài có cống hiến xuất sắc, có nhiều thành tựu to lớn đóng góp cho sự phát triển, xây dựng thành phố, có cơ chế tuyển thẳng các sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc vào làm việc mà không phải thi tuyển công chức; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ làm việc và nghiên cứu khoa học, tạo điều kiện cho họ có môi trường làm việc tốt, thoải mái, thân thiện, được tôn trọng, có cơ hội phát triển, thăng tiến...

Ba là, kiện toàn hệ thống tổ chức chuyên trách đảm nhiệm việc thu hút và trọng dụng nhân tài của thành phố. Trong đó, ban tổ chức cấp ủy và ngành nội vụ tham mưu cho thành phố ban hành bộ tiêu chí (phải lượng hóa) đánh giá nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng cơ chế phát hiện nguồn nhân tài để có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng họ; tổ chức thi tuyển cạnh tranh, bình đẳng, dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch, khách quan, đúng

pháp luật (nhất là với các vị trí việc làm nào có phụ cấp chức vụ)... Có như vậy thành phố mới chọn được người tài đức, trung thành với Đảng, với nhân dân, chọn được người có tâm huyết muốn được cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và phát triển thành phố.

Bốn là, phải đổi mới tư duy, phương pháp đánh giá cán bộ với mục tiêu trọng tâm là *đánh giá đúng cán bộ để sử dụng đúng cán bộ* và phải có cơ chế chịu trách nhiệm của người tiến cử nhân sự. Cần thành lập các hội đồng đánh giá cán bộ để có cách nhìn đa chiều về nhân sự, đồng thời chống cục bộ trong công tác tổ chức cán bộ. Cần mạnh dạn tiến cử cán bộ trẻ, bởi lẽ mục đích mà tổ chức hướng đến là người đó phải làm được việc, hiệu quả cao, chất lượng tốt, đúng tiến độ do họ phát huy được năng lực, sở trường công tác, họ có cơ hội khẳng định mình và cống hiến cho tổ chức.

Năm là, thường xuyên sơ kết, tổng kết trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc xây dựng và thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài của thành phố. Thông qua đó, có thể dự báo được những vấn đề mới phát sinh, nhận diện những mâu thuẫn, bất cập trong quá trình thực hiện. Trên cơ sở đó để rút kinh nghiệm, bổ sung những chủ trương, chính sách, biện pháp tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai việc xây dựng và thực hiện chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài của thành phố... □

⁽¹⁾ Các số liệu ở phần này được lấy từ Báo cáo số 2312/BC-SNV ngày 11-6-2020 của Sở Nội vụ về tình hình thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài của TP.HCM.

Đảng bộ quận 12

NHIỀU GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHỈ THỊ 19-CT/TW CÓ HIỆU QUẢ

ANH THƯ

Tại quận 12, trước khi Chỉ thị số 19-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Cuộc vận động “Người dân TP.HCM không xả rác ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch và giảm ngập nước” ra đời, công tác vận động nhân dân bảo vệ môi trường, không xả rác ra kênh rạch trên địa bàn quận đã được Quận ủy - HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ Việt Nam quận thực hiện thường xuyên bằng những đợt ra quân nạo vét cống rãnh, khơi thông dòng chảy, hình thành nhiều mô hình, cách làm hay, huy động sức mạnh của nhân dân tại địa bàn dân cư trong công tác bảo vệ môi trường. Quận đã thực hiện nhiều phong trào như “Mỗi tuần 15 phút vì thành phố văn minh sạch đẹp”, ngày Chủ nhật xanh, hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới, ngày làm cho thế giới sạch hơn... Ngay sau khi có Chỉ thị 19, Ban Thường vụ Quận ủy đã ban hành Nghị quyết số 22-NQ/QU về lãnh đạo thực hiện Cuộc vận động “Quận 12 văn minh, sạch đẹp” và Công văn số 1258-CV/QU về tiếp tục lãnh đạo thực hiện Cuộc vận động “Quận 12 văn minh, sạch đẹp” với mục tiêu tạo chuyển biến rõ nét trong ý thức và hành động cụ thể. Đồng thời, để cụ thể hóa Chỉ thị 19 và Nghị quyết 22, UBND quận đã ban hành các kế hoạch thực hiện trong giai đoạn 2019 - 2020. MTTQ và các đoàn

thể chính trị - xã hội quận xây dựng, triển khai nhiều kế hoạch và đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến hội viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân về Cuộc vận động, nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ quận đến phường, tạo sự chuyển biến rõ nét trong ý thức và hành động cụ thể để thực hiện thành công Chỉ thị 19.

Quận ủy - UBND quận đã tổ chức 454 cuộc tuyên truyền từ quận đến khu phố, tổ dân phố, thu hút hơn 48.500 lượt người tham dự; tổ chức Ngày hội môi trường cấp quận với hơn 3.000 người tham gia, phát trên 1.000 túi thân thiện môi trường và khoảng 5.000 tờ bướm về bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước... Quận đã biên soạn các nội dung tuyên truyền trên Bản tin quận, Website quận và hệ thống thông tin lưu động 11 phường về tác hại của ô nhiễm nguồn nước; rác thải, các tác động của rác thải sinh hoạt đến môi trường và sức khỏe cộng đồng; giảm khai thác nước ngầm nhằm bảo vệ nguồn nước; giảm sử dụng túi nylon khó phân hủy để bảo vệ môi trường sống; những kiến thức cơ bản và thông tin cần thiết để phòng, chống, ứng phó thiên tai.

Việc thực hiện Chỉ thị 19 trên địa bàn quận có chuyển biến rõ nét qua thực hiện phân loại rác, đổ rác đúng nơi quy định,

duy trì tốt việc thực hiện mô hình 5S (Sàng lọc, Sắp xếp, Sạch sẽ, Săn sóc, Sẵn sàng) tại cơ quan, đơn vị; tham mưu tốt UBND quận trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Quận đã xóa 78 điểm ô nhiễm về rác thải, trong đó đã chuyển hóa 27 điểm thành khu sinh hoạt cộng đồng như sân chơi thể thao, công viên, vườn hoa, cây xanh, xử lý dứt điểm tình trạng ô nhiễm môi trường tại khu phố 5 phường Đông Hưng Thuận; trang bị 214 thùng rác công cộng; chuyển đổi 183 phương tiện thu gom rác dân lập; kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường, đặc biệt là xử lý hành vi vi phạm quy định về vệ sinh nơi công cộng đối với 87 trường hợp, với tổng số tiền phạt là hơn 2,293 tỉ đồng. UBND quận và phường thực hiện tiếp nhận phản ánh, góp ý của người dân qua trang website quận, facebook quận và ứng dụng Zalo, với hơn 700 lượt phản ánh, đã xử lý hơn 660 lượt, đang xử lý 53 phản ánh có liên quan hành vi xả rác ra đường, kênh rạch và ngập nước.

Quận cũng thực hiện 18 dự án nạo vét, khơi thông dòng chảy các sông, kênh, rạch; xây dựng kế hoạch khảo sát tình hình sử dụng túi nylon tại các chợ, siêu thị trên địa bàn quận. UBND 11 phường đồng loạt tổ chức thực hiện các nội dung như: ra quân vận động không lấn chiếm lòng lề đường, phát tờ bướm tuyên truyền, vớt rác, lục bình, khơi thông dòng chảy các tuyến kênh rạch... thu gom 75 tấn rác lưu cữu; làm sạch cỏ, rác, lục bình hơn 1.100 m kênh và 10.000 m đường. Từ đầu năm 2019 đến nay, quận đã trồng mới hơn 3.500 cây xanh tại

phường Thới An, Thanh Lộc, Đông Hưng Thuận và một số tuyến bờ bao trên địa bàn phường An Phú Đông, Thanh Lộc, Thanh Xuân; phát triển 2.600 m² công viên cây xanh, mảnh xanh tại công viên tái định cư Xuyên Á, lề đường Tô Ký; vận động 36 điểm kinh doanh xăng dầu và UBND 11 phường đã đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng nhà vệ sinh công cộng để phục vụ người dân, vận động các siêu thị, cửa hàng, nhà hàng, khách sạn cung cấp dịch vụ nhà vệ sinh miễn phí cho khách vắng lai.

Trên địa bàn quận, hiện phường Thới An đã được công nhận là “Phường không xả rác ra đường và kênh rạch”; khu phố 2A phường Tân Thới Hiệp và khu phố 6 phường Thới An đạt danh hiệu “Khu phố sạch, không xả rác ra đường và kênh rạch”; công trình cải tạo điểm đen về rác thành khu vui chơi của thiếu nhi của Quận đoàn và nhân dân khu phố 3C phường Thanh Lộc đạt danh hiệu “Công trình, giải pháp, sáng kiến xanh”. Xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân điển hình trong công tác bảo vệ môi trường với những mô hình, hoạt động ý nghĩa như hoạt động vẽ tranh tuyên truyền trên tường tại các phường Tân Thới Nhất, Tân Thới Hiệp, Tân Chánh Hiệp... Các bức tranh tuyên truyền được đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện trên bức tường dài hàng trăm mét đã làm cho hoạt động tuyên truyền được trực quan, sinh động hơn, từ đó góp phần nâng cao nhận thức của người dân. Hay như mô hình vận động kinh phí xã hội hóa, cải tạo điểm rác lưu cữu, cỏ mọc um tùm; qua sự chung tay

của nhân dân đã trở thành mảng xanh, từ đó xây dựng sân cầu lông, bóng chuyền, phục vụ nhân dân tại khu phố 4 phường Tân Hưng Thuận, khu phố 4 phường Thới An; qua đó vừa góp phần tạo mảng xanh cho đô thị, vừa tạo sân chơi phục vụ cộng đồng, đáp ứng nhu cầu vui chơi lành mạnh cho nhân dân trong khu vực.

Bà Mai Thị Mộng Huyền - Bí thư Đảng ủy bộ phận, Trưởng khu phố 4 phường Thới An, cho biết: “Nhân dân trong khu phố đã đóng góp và cùng nhau thực hiện chuyển hóa điểm đen về rác thành bồn hoa, sân cầu lông có diện tích 1.000 m² với kinh phí thực hiện hơn 700 triệu đồng; lắp 4 máy tập thể dục cho bà con trên tuyến đường Trần Thị Cờ với kinh phí hơn 30 triệu đồng, xây vách tường ngăn các khu đất trống để người dân không vứt rác vào được với kinh phí hơn 100 triệu đồng và thực hiện vẽ tranh tuyên truyền về an ninh trật tự, phân loại rác tại nguồn trên các vách tường. Vì vậy, từ khu vực cây cối um tùm, có nhiều rắn rết, rác thải vứt bừa bãi, bốc mùi ảnh hưởng đến sức khỏe, nay khu đất đã được đầu tư cải tạo thành sân cầu lông cùng với các mảng xanh, người dân ở đây ai cũng vui và phấn khởi...”.

MTTQ quận và phường đã đăng ký thực hiện 92 công trình và mô hình; phát trên 200.000 tờ bướm tuyên truyền. Liên đoàn Lao động quận lồng ghép các buổi tập huấn, tuyên truyền, dần tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động, ý thức bảo vệ môi trường trong đoàn viên công đoàn, công nhân viên chức, người

lao động. 100% cán bộ, hội viên nông dân quận gương mẫu thực hiện phân loại rác tại nguồn và đăng ký thu gom rác tại hộ gia đình; thực hiện 18 công trình nạo vét, vớt trên 20 tấn rác, trao tặng 40 thùng rác cho 5 trường tiểu học ở phường An Phú Đông; đóng góp kinh phí thực hiện bê tông hóa 4 tuyến đường với chiều dài 931 m. Đoàn viên thanh niên quận xung kích, tình nguyện xây dựng 2 tuyến đường và 11 tuyến hẻm trên địa bàn 11 phường đáp ứng các tiêu chí về văn minh - sạch đẹp - an toàn. Hội Liên hiệp Phụ nữ quận tặng 2.851 bình uống nước cá nhân, 2.587 túi thân thiện với môi trường, 683 giỏ xách nhựa cho hội viên, phụ nữ; thực hiện 24 công trình cải tạo rác lưu cữu; vận động 17.067 hộ gia đình hội viên thực hiện phân loại rác. Hội viên Cựu chiến binh xây dựng “Tuyến đường (kiểu mẫu) xanh - sạch - đẹp, không xả rác ra đường, kênh rạch và nói không với rác thải nhựa”; cải tạo 2 điểm đen rác thải thành 2 bồn hoa, cây kiểng; thành lập 6 câu lạc bộ với 250 hội viên nữ làm nòng cốt trong tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân thực hiện cuộc vận động. Nhân dân các phường tham gia thường xuyên chương trình 15 phút vào ngày chủ nhật hằng tuần vì khu phố xanh - sạch - đẹp, tổ chức tổng vệ sinh 169 tuyến đường, với chiều dài 190 km, thu gom 263,5 tấn rác; xóa 78 điểm rác lưu cữu với khối lượng 325,4 tấn; 27 tuyến kênh, rạch được khai thông, vớt rác với khối lượng 457,2 tấn. Đó là minh chứng cho sự chung tay góp sức, sự đồng lòng vào cuộc của cả hệ thống chính trị quận đến các tầng lớp nhân dân của quận 12 □

“HẠNH PHÚC” CỦA NHÂN DÂN, MỘT MỤC TIÊU ĐẠM CHẤT NHÂN VĂN

VĂN TÂM

Ba thành tố quan trọng cũng đồng thời là 3 mục tiêu của nước Việt Nam mới (ra đời từ năm 1945) là “độc lập”, “tự do”, “hạnh phúc”. Độc lập và tự do thì chúng ta cơ bản đã có, còn hạnh phúc vẫn là một hành trình tìm kiếm rất dài, bởi khi đạt được một cột mốc thì thực tiễn đòi hỏi có một cột mốc khác, cứ như vậy không bao giờ dừng lại, cho đến khi xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Dự thảo Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII của Đảng có khoảng 10 lần nhắc đến từ “hạnh phúc”, chẳng hạn “lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”, “khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”, “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại”, “thực hiện các chuẩn mực văn hóa gia đình Việt Nam ấm no, hạnh phúc, tiến bộ và văn minh”, “thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống, hạnh phúc của nhân dân”, “vì một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc”...

Trong khi đó, toàn văn Báo cáo chính trị của Đại hội XII chỉ có 4 lần nhắc đến từ “hạnh phúc”, phần lớn có nội hàm khá hẹp, chủ yếu chỉ hạnh phúc của cá nhân, của gia đình, chưa thực sự nâng tầm thành hạnh phúc của nhân dân, của đất nước.

Từ điển Bách khoa toàn thư Việt Nam định nghĩa: Hạnh phúc là khái niệm chỉ trạng

thái con người thỏa mãn với cuộc sống đầy đủ và có ý nghĩa của mình. Hạnh phúc là một khái niệm có tính chất đánh giá, gắn liền với nhân sinh quan, tức là quan niệm về cuộc sống phải như thế nào, cái gì là niềm vui trong cuộc sống; hạnh phúc là hình thức cảm tính của lý tưởng, lý tưởng nói lên khát vọng của con người, còn hạnh phúc là sự thỏa mãn khát vọng ấy. Trong thực tiễn của các xã hội có giai cấp, hạnh phúc cũng mang tính giai cấp. Khát vọng hạnh phúc của quần chúng lao động ngược với hạnh phúc của giai cấp bóc lột, luôn luôn bị hi sinh cho lợi ích của các giai cấp bóc lột... Nguồn gốc của hạnh phúc là sự phát triển đầy đủ và sự phát huy tất cả năng lực sống của con người trong hoạt động sáng tạo nhằm phục vụ con người. Đấu tranh cho tiến bộ xã hội, vì tương lai tươi sáng hơn của loài người, chính là ý nghĩa cao cả của cuộc sống, đem lại cho con người sự thỏa mãn sâu sắc và cảm giác về hạnh phúc.

Từ các cách hiểu đó, ta có thể thấy, hạnh phúc gắn liền với các thỏa mãn về vật chất lẫn tinh thần của con người; hạnh phúc là một trong những mục tiêu và động lực của xã hội loài người; đồng thời, hạnh phúc của cá nhân nhìn chung gắn liền với hạnh phúc của cộng đồng, xã hội.

Đề cập một cách rộng rãi về yêu cầu hạnh phúc trong dự thảo Báo cáo chính trị ở Đại hội XIII, Đảng ta muốn nhấn mạnh đến một đòi hỏi lớn lao hơn cho nhân dân, đó là sự thỏa mãn, sự hài lòng ngày càng cao của người dân trong đời sống xã hội. Nếu nhiều năm trước, chúng ta phải tập trung giải quyết

các nhu cầu ăn, mặc, ở... với các đòi hỏi mang tính cấp bách, tối thiểu (ăn cho đủ no, mặc cho đủ ấm, chỗ ở sạch sẽ...) thì càng về sau này, chúng ta quan tâm giải quyết nhiều nhu cầu hơn, các nhu cầu rộng lớn hơn, phức tạp hơn, đa dạng hơn. Cũng là ăn, nhưng bây giờ là phải ăn ngon, ăn hợp vệ sinh, ăn bảo đảm dinh dưỡng, ăn theo một yêu cầu cụ thể nào đó... Cũng là mặc, nhưng bây giờ phải mặc đẹp, mặc sang, mặc hợp thời trang, mặc có phong cách... Cũng là ở, nhưng bây giờ phải ở cho vệ sinh, rộng rãi, kết hợp với thư giãn, tận hưởng chứ không còn đánh đồng “nhà ngói cũng như nhà tranh” hay “ăn nhiều chứ ở bao nhiêu”... Nói chung, chất lượng cuộc sống ngày càng được đòi hỏi nâng cao hơn.

Ở một khía cạnh khác, hạnh phúc còn là được bảo đảm an toàn trong quá trình sống, làm việc, cống hiến cũng như tất cả các sinh hoạt khác. Sẽ rất khó hạnh phúc nếu trong gia đình vẫn còn tình trạng bạo hành hay lãnh đạm giữa các thành viên; hoặc phải làm việc trong môi trường chật chội, căng thẳng, áp lực, không phát huy được năng lực, sức sáng tạo, không có thù lao tương xứng; hoặc phải đối mặt với nhiều rủi ro như cướp giật, tai nạn giao thông, kẹt xe, ngập nước; hoặc luôn cảm thấy sự hiện diện và sự thể hiện một cách chính đáng của bản thân bị hạn chế, thừa thãi; hoặc không được tạo điều kiện để tham gia đóng góp, cống hiến cho xã hội; hoặc có cảm giác bất nhẫn, phản cảm khi sự thỏa mãn của các cá nhân trong xã hội được đáp ứng khác xa nhau, do phân cực giàu nghèo, do bất bình đẳng xã hội... Trên thực tế, có một số việc hiện nay nhiều người cảm thấy được đáp ứng khá tốt nhưng còn nhiều việc khác lại có dấu hiệu ngày càng

thụt lùi hoặc có dấu hiệu ngày càng xấu đi.

Hạnh phúc của từng cá nhân, ở từng thời điểm, trong từng không gian khác nhau thì có đòi hỏi khác nhau. Ở một xã hội mà vai trò cá nhân ngày càng được đề cao thì đòi hỏi về hạnh phúc cũng ngày càng đa dạng, phức tạp, cũng có nghĩa là ngày càng khó được đáp ứng đầy đủ.

Trong bối cảnh đó, đặt ra vấn đề hạnh phúc, Đảng ta đã hướng tới một mục tiêu cao hơn về chất lượng sống của người dân, đồng thời đặt ra trách nhiệm nặng hơn cho chính bản thân mình, cho hệ thống chính trị, cho đội ngũ đảng viên, cán bộ công chức. Tức là Đảng phải làm nhiều cách để nâng cao việc đáp ứng yêu cầu hạnh phúc của người dân bằng cách chủ trương, đường lối thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ hơn nữa về các mặt đời sống xã hội; đồng thời đòi hỏi mỗi cơ quan, đơn vị, cán bộ công chức, đảng viên phải nỗ lực hơn để giải quyết các nhu cầu chính đáng, hợp pháp của người dân. Chẳng hạn, trước đây, có thể giải quyết xong một thủ tục hành chính cho người dân thì xem như đã đáp ứng được yêu cầu; nhưng sau này, có đòi hỏi cao hơn là phải giải quyết đúng hạn, không để người dân đi lại nhiều lần; còn hiện nay, không chỉ giải quyết đúng hạn, đúng quy trình mà còn phải có thái độ phù hợp, đồng thời bảo đảm sự tiện lợi nhất cho người dân... Để làm được điều đó, cần có sự đổi mới từ chính mỗi cán bộ công chức trong nhận thức, tư tưởng, hành động, đồng thời phải có sự cải tiến về quy trình, thủ tục, cách thức..., gọi chung là cải cách hành chính với tinh thần phục vụ khách hàng. Nếu một người khách cảm thấy hạnh phúc vì khi vào cửa hàng được đón tiếp niềm nở từ người

(Xem tiếp trang 21)

Thành phố Hồ Chí Minh

CẦN CHÚ TRỌNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CÓ CHỌN LỌC

TRÚC GIANG

Trong giai đoạn 2016 - 2020, các ngành công nghiệp TP.HCM đều đạt kết quả rất tích cực. Giá trị sản xuất công nghiệp ước tăng bình quân 7,86%/năm, cao hơn giai đoạn 2011 - 2015 (6,92%/năm), giá trị gia tăng công nghiệp thành phố chiếm 16% toàn ngành, đứng đầu cả nước. 4 ngành công nghiệp trọng yếu (cơ khí chế tạo, điện tử, hóa chất - cao su - nhựa và chế biến tinh lương thực thực phẩm) ước tăng 8,56%/năm, là động lực cho tăng trưởng công nghiệp của thành phố. Tỷ lệ nội địa hóa của 4 ngành công nghiệp trọng yếu và 2 ngành công nghiệp truyền thống (dệt may và giày da) tăng qua các năm, đạt chỉ tiêu 66% vào năm 2020. Tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng năm 2020 ước đạt 24,61%; năng suất lao động khu vực này trong nhiệm kỳ tăng bình quân 5,3%/năm, cao hơn nhiệm kỳ trước (2,5%). Cơ cấu hàng xuất khẩu chuyển dịch theo hướng sản phẩm chế biến tiếp tục được nâng lên, nhóm hàng công nghiệp chiếm 80,2% tổng kim ngạch xuất khẩu. Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới thuộc 4 ngành công nghiệp trọng yếu tăng bình quân 17,3%/năm; ở 2 ngành công nghiệp truyền thống tăng 15,2%/năm.

Bên cạnh đó, hoạt động khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo từng bước trở thành động lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội gắn với phát triển kinh tế tri thức; tập trung nghiên cứu gắn kết với thực tiễn phục vụ phát triển các ngành công nghiệp

trọng điểm, góp phần vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Tuy nhiên, hoạt động sản xuất công nghiệp của thành phố vẫn còn những hạn chế nhất định. Đó là chưa chú trọng đúng mức việc phát triển hạ tầng công nghiệp, hạ tầng dịch vụ và hạ tầng giao thông nên chưa tạo được sự dẫn dắt phát triển các ngành kinh tế và tạo đột phá về thu hút đầu tư. Đó là thiếu quỹ đất cần thiết cho công nghiệp phát triển nên hiện vẫn còn tình trạng sản xuất công nghiệp trong khu dân cư hoặc gần khu dân cư. Đó là chi phí đầu tư ngày càng tăng do phần lớn doanh nghiệp còn phụ thuộc khá lớn vào nguyên phụ liệu nhập khẩu, công nghệ thấp khiến giá thành cao, trong khi hàm lượng giá trị gia tăng trong sản phẩm, hàng hóa thấp, sức cạnh tranh không cao. Đó là thực tế ngành công nghiệp thành phố gần như chỉ dừng ở khâu thấp nhất của chuỗi giá trị, là lắp ráp các chi tiết nhập khẩu và phụ thuộc vào các tập đoàn đa quốc gia mà thiếu vai trò của các doanh nghiệp của thành phố. Đó là vẫn còn nhiều doanh nghiệp thâm dụng lao động, không tạo ra giá trị gia tăng cao trong khi thành phố phải chịu áp lực lớn về tăng dân số cơ học...

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang ngày càng tác động trực tiếp và mạnh mẽ, thành phố cần quan tâm chọn lọc những ngành công nghiệp thực sự phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của thành phố.

Thứ nhất, cần tập trung phát triển công nghiệp theo chiều sâu, nhất là những ngành, lĩnh vực, những công đoạn có hàm lượng khoa học - công nghệ, giá trị gia tăng cao dựa trên nền tảng công nghiệp công nghệ cao và kinh tế số; đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ; tiếp tục phát triển các ngành công nghiệp trọng yếu, trong đó tập trung vào các phân ngành công nghiệp ưu tiên (sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, thiết bị điện, chế biến thực phẩm, đồ uống, hàng điện tử - công nghệ thông tin, sản phẩm từ cao su - plastic), từ đó làm nền tảng để phát triển các ngành công nghiệp khác.

Thứ hai, đầu tư xây dựng mới khu công nghiệp kỹ thuật cao, chuyển đổi các khu công nghiệp, khu chế xuất theo hướng khu công nghiệp ứng dụng công nghệ cao; mở rộng khu công nghệ cao. Chuyển dịch cơ cấu nội ngành công nghiệp theo hướng tự động hóa, quy trình sản xuất thông minh và sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Thực hiện tốt việc “đi tắt đón đầu” trong ứng dụng công nghệ tiên tiến và quy trình “sạch” vào sản xuất công nghiệp.

Thứ ba, tiến hành rà soát và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, làm cơ sở quy hoạch hạ tầng công nghiệp cũng như các ngành kinh tế khác. Việc quy hoạch, chuyển đổi đất sang hoạt động sản xuất công nghiệp phải thực sự có tầm nhìn xa, để bảo đảm hạn chế thấp nhất ảnh hưởng đến môi trường sống của người dân, thực hiện tốt công tác xử lý chất thải và có sự gắn kết với hệ thống giao thông cùng các doanh nghiệp có liên quan ở các địa phương khác.

Thứ tư, xây dựng các chương trình nghiên cứu, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố nhằm liên kết

các trường, viện với doanh nghiệp, trong đó lấy doanh nghiệp là trung tâm, đặc biệt ưu tiên các lĩnh vực ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ 5G và sau 5G, robot, công nghệ sinh học, in 3D, internet vạn vật, vật liệu mới và các công nghệ của cách mạng công nghiệp 4.0 khác. Đồng thời, có cơ chế, chính sách phù hợp trong việc hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp công nghệ cao.

Thứ năm, tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp theo hướng linh hoạt, chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; đào tạo nhân lực trình độ cao trong các ngành công nghiệp. Cần chú trọng đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật cao, theo hướng gắn học tập lý thuyết ở nhà trường, thực hành ở doanh nghiệp, nâng cao ở nước ngoài để có thể đủ năng lực vận hành, sử dụng các máy móc, thiết bị tiên tiến.

Thứ sáu, triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển hạ tầng công nghiệp TP.HCM 2020 - 2045 và kế hoạch triển khai giai đoạn 2020 - 2025 (Khu Công nghệ cao, Khu Công viên Phần mềm Quang Trung, mạng lưới các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo, các khu công nghiệp). Quá trình thực hiện cần có sự điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

Thứ bảy, hợp tác tốt với các địa phương lân cận, nhất là các tỉnh trong Vùng TP.HCM, để các doanh nghiệp thành phố có thể đầu tư và góp phần hình thành nhiều khu công nghiệp ở các tỉnh, giải quyết việc làm cho người dân ở các địa phương và giảm áp lực di dân trong độ tuổi lao động đến thành phố. Đồng thời, có thể tác động, hỗ trợ cho nhau trong quá trình phát triển □

Những chặng đường nhận biết của Chủ tịch Hồ Chí Minh

TS. NGUYỄN VĂN KHOAN

Trông thấy tận mắt, nhức nhối trong tim trước cảnh mất nước, mất độc lập, tự do, nhân dân lầm than, đau khổ, là một người dân Việt - “ai cũng có lòng yêu nước, yêu nước theo cách của mình” (lời Hồ Chí Minh), anh thanh niên Nguyễn Tất Thành đã quyết tâm tìm cách cứu Nước, cứu Dân. Rồi bến cảng Sài Gòn, anh xin làm phụ tàu để “xem người ta làm thế nào”, sau đó trở về “cứu nước”.

“Người ta” là ai? Là nhân dân trong toàn cầu, da màu, da trắng, da vàng, từ người bình thường đến các hạng người khác. Xem “người ta” đổi cũ ra mới, đổi xấu ra tốt - tức là “làm cách mạng” - câu của Hồ Chí Minh - ra sao, rồi xem họ làm bằng cách gì mà thắng lợi, mà thất bại...

Dựa trên câu dạy cổ truyền của dân tộc: “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn”, Nguyễn Tất Thành đã đi trên đường bộ, đường biển - một ít đường không, từ 1909 đến mốc 1954 đã là một lữ hành 45 năm và chỉ đi ít, đi ngắn, ngơi nghỉ có 34 năm trong suốt cuộc đời mình, “đi” nhiều hơn “đứng” tại chỗ. Một nhà nghiên cứu ở phương Tây đã tính toán và cho rằng “so với thời gian đầu thế kỷ XX cho đến cuối thế kỷ ấy, không một nhà yêu nước nào “đi và thấy” nhiều như Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Đi như thế thì không phải học được “vài sàng khôn”, mà phải là “tỉ tỉ sàng khôn...”.

“Thấy” nhiều nhưng không dừng hẳn ở “thấy” mà phải biết hiểu, biết nhận ra, nhập trong óc, tâm tư, tư tưởng, tình cảm của mình, biến cái của họ thành của ta...

Nguyễn Tất Thành, Nguyễn Ái Quốc

đã tìm hiểu người da đen ở Boston (Hoa Kỳ) “làm cách mạng” từ biểu tình, đưa đơn thỉnh cầu, đến vũ trang tranh đấu... Nguyễn Ái Quốc đã nghiên cứu kỹ nhân dân Paris nổi dậy trong cuộc đại cách mạng Pháp 1789. Và Nguyễn đã trực tiếp đến nước Nga - quê hương của Cách mạng tháng Mười Nga - tìm hiểu rút ra những điều bổ ích cho mình, cho Dân, cho Nước...

Có người đã nhận xét, Hồ Chí Minh đã phối hợp được đức hạnh với một sáng suốt vừa cao xa, vừa rộng rãi, vừa tinh vi, nhằm đường lối đúng đắn so với thời cuộc thế giới mà không bỏ qua trước nhiều tình cảnh éo le...

Đã kết luận được rằng “có hai loại người, bị áp bức và đi áp bức”, “bốn phương vô sản đều là anh em” điều quan trọng là “làm cho họ hiểu biết lẫn nhau, thương yêu đoàn kết với nhau”, Nguyễn Ái Quốc - trong giai đoạn lịch sử những năm 1920 - 1930 - đã tìm ra cách - tức là phương pháp - để cứu nước, một trong các cách đó là “dựa vào, nhân danh Quốc tế Cộng sản”.

Từ một người yêu nước, Nguyễn Ái Quốc đã tìm hiểu chủ nghĩa Marx - thấy cái vĩ đại của chủ nghĩa cộng sản - tức chủ nghĩa Marx - Nguyễn Ái Quốc nhận rõ ràng, điều kiện quốc tế không thuận lợi thì cũng không làm gì được. Cho nên phải kiên nhẫn chờ. Nhưng không phải chờ thụ động, chờ sung rụng, mà phải chủ động mọi mặt - tinh thần - ý chí - lực lượng..., để nắm bắt và chớp thời cơ... Chỗ sáng suốt của Hồ Chí Minh là đặt sự tranh đấu của Việt

Trong chuyến thăm Pháp năm 1946, Bác Hồ đã có thời gian sống tại nhà ông Raymond Aubrac, cựu Ủy viên Cộng hòa ở Marseille, nghị sĩ Quốc hội Pháp, người bạn thân thiết của Bác Hồ. Trong ảnh, Bác Hồ bế con gái nuôi Elizabeth Helfer Aubrac. Bên cạnh là bà Lucie Aubrac. Ảnh: TL.



Nam trên lập trường quốc tế, thuận tiện với phong trào tiến hóa của xã hội.

Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh - qua các cuộc “đi” dài, tìm hiểu, nhận biết, phân tích đúng, sai, dự kiến tình hình trong nước, thế giới, tiếp thu kinh nghiệm của cha ông, kết hợp với những thay đổi tiến bộ mới của thời đại, cuối cùng tìm ra một phương pháp khả dĩ sẽ đưa được nước Việt Nam thoát gông xiềng của nô lệ, đó là: nhân danh Quốc tế Cộng sản; làm cách mạng theo Lenin.

Người tuyên truyền vận động mọi tầng lớp nhân dân trong nước (bất kể gái, trai, già, trẻ, sang hèn, quan điểm chính trị trước khác nay đồng lòng, đoàn kết với người đi lính cho Tây, làm việc với Tây (Pháp)... lập nên một mặt trận toàn quốc, toàn dân, đấu tranh giành độc lập, dưới sự lãnh đạo của một tổ chức hạt nhân trung kiên nhất, đấu tranh trên nhiều mặt, chính trị, vũ trang, ngoại giao quốc tế...

Nhằm giữ lại cho các thế hệ mai sau,

qua thực tiễn sống, học tập tranh đấu của mình, Hồ Chí Minh nói: “Cục diện thế giới sau chiến tranh có thay đổi, những điều đó không có gì lạ. Thế giới nào có phải là một tranh vẽ, mà nét vẽ một khi đã ghi trên vải thì bất di bất dịch. Thay đổi là thường, thay đổi là điều kiện cần thiết của tiến hóa. Chỗ cốt yếu là: trong mọi sự thay đổi, nhận định rõ chủ lực tiên tiến nhất, trào lưu mãnh liệt nhất, để cùng với chủ lực ấy, trào lưu ấy tiến nhanh trên đường lịch sử”.

Và Hồ Chí Minh khẳng định: “Chủ lực tiên tiến nhất ấy là Dân chủ. Trào lưu mạnh mẽ nhất ấy là Hòa bình”.

Phải chăng đây là quả ngọt nhất, những món quà cao quý nhất mà Nguyễn Tất Thành, Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh đã đi qua những chặng đường lịch sử, những chặng đường tìm hiểu, nhận biết để có được phương pháp tối ưu giải phóng dân tộc, đem lại Dân chủ cho Dân, Cộng hòa cho nước, Hòa bình, Hữu nghị cho toàn thế giới? □

ĐẠI ĐOÀN KẾT - TƯ TƯỞNG LỚN CỦA BÁC HỒ

TRƯƠNG NGUYỄN TUỆ

Qúa trình hình thành dân tộc, dựng nước và giữ nước trong những điều kiện vô cùng khắc nghiệt, đã hun đúc trong con người Việt Nam đức tính vô cùng quý báu là yêu thương đùm bọc nhau. Đoàn kết làm nên sức mạnh, đó là chân lý. Nhưng không tự nhiên có được mà phải có ngọn cờ hiệu triệu, có tổ chức. Nước ta dưới thời thuộc Pháp từ thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX đã có hàng trăm cuộc nổi dậy và khởi nghĩa nổ ra nhưng đều thất bại. Vì sao? Năm 1941, ngay sau khi trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã phân tích trong thư *Kính cáo đồng bào*: “Việc lớn chưa thành không phải vì đế quốc mạnh, nhưng một là vì cơ hội chưa chín, hai là vì dân ta chưa hiệp lực đồng tâm”. Bởi vậy Người rất quan tâm tuyên truyền, giáo dục dân ta tinh thần đoàn kết dân tộc: “Hòn đá to/ Hòn đá nặng/ Chỉ một người/ Nhắc không đáng... Hòn đá to/ Hòn đá nặng/ Nhiều người nhắc/ Nhắc lên đáng...”.

Người chủ trương đoàn kết rộng rãi, đoàn kết thực lòng, đoàn kết lâu dài và là biểu tượng của tinh thần đoàn kết ấy. Sau Cách mạng tháng Tám 1945, làm Chủ tịch nước với tên gọi Hồ Chí Minh, Người trở thành lãnh tụ của toàn dân tộc, được toàn dân tộc kính yêu, tin tưởng. Cả thế giới ai cũng biết Người là một chiến

sĩ cộng sản, nhưng Người trả lời các nhà báo nước ngoài phỏng vấn ngày 21-1-1946 như sau: “Trong một nước dân chủ thì mọi người đều có tự do tin tưởng, tự do tổ chức. Nhưng vì hoàn cảnh và trách nhiệm, tôi phải đứng ra ngoài mọi đảng phái. Nay tôi chỉ có một tin tưởng vào dân tộc độc lập. Nếu cần có đảng phái thì sẽ là đảng dân tộc Việt Nam”.

Chỉ 3 tuần lễ sau ngày độc lập, thực dân Pháp núp sau lưng quân Anh gây hấn ở Nam bộ. Bác Hồ tin tưởng vào lòng yêu nước và đoàn kết của nhân dân, đã nói: “Lịch sử nước nhà chưa bao giờ trông thấy chúng ta đoàn kết chặt chẽ như ngày nay để biểu dương ý chí mạnh mẽ của một dân tộc thích chết tự do hơn là sống nô lệ... Đồng bào hãy làm cho thế giới văn minh và nhất là dân tộc Pháp nghe thấy tiếng nói của Tổ quốc”. “Trước nạn ngoại xâm, toàn thể quốc dân đã đoàn kết chặt chẽ thành một khối kiên cố, thành một lực lượng thống nhất... Không quân đội nào, không khí giới nào có thể đánh ngã được tinh thần hi sinh của toàn thể một dân tộc”.

Trước đây thực dân Pháp áp dụng chính sách vô cùng thâm độc “chia để trị”. Bằng uy tín của mình, Bác Hồ giương cao ngọn cờ đoàn kết; ngày 14-10-1945 Người viết thư gửi đồng bào Công giáo: “Nước nhà ta đang đứng trước một tình thế rất nghiêm trọng. Dân tộc ta suy hay thịnh,

mất hay còn, chính ở trong lúc này. Không đoàn kết thì suy và mất. Có đoàn kết thì thịnh và còn. Chúng ta phải lấy đoàn kết mà xoay vần vận mệnh, giữ gìn dân tộc và bảo vệ nước nhà... Cả thế giới sẽ thấy rằng chúng ta là một dân tộc thống nhất hùng tráng”.

Dự Lễ Mừng Liên hiệp quốc gia của Hội Phật giáo Cứu quốc ngày 5-1-1946, Bác Hồ phát biểu: “Nước Phật ngày xưa có những 4 đảng phái làm ly tán lòng dân và hại Tổ quốc. Nhưng nước Việt Nam ngày nay chỉ có 1 đảng phái là toàn dân quyết tâm giành độc lập. Tín đồ Phật giáo tin ở Phật; tín đồ Gia tô tin ở đức Chúa trời; cũng như chúng ta tin ở đạo Khổng. Đó là những vị chí tôn nên chúng ta tin tưởng. Nhưng đối với dân, ta đừng có làm gì trái ý dân. Dân muốn gì, ta phải làm nấy”.

Trước đó, ngày 3-12-1945, Bác Hồ viết thư cho Đại hội các dân tộc thiểu số lần thứ nhất: “Trong thời kỳ Pháp thuộc, thì chúng xui dân tộc này chống dân tộc kia. Chúng làm cho đồng bào ta chia rẽ. Chúng tìm mọi cách đè nén bóc lột các dân tộc ta. Ngày nay nhờ sự đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc, nhờ sự hi sinh phấn đấu của tất cả đồng bào, mà chúng ta tranh được quyền tự do độc lập, và xây nên nước dân chủ cộng hòa. Từ đây về sau, các dân tộc đã đoàn kết phải đoàn kết thêm, đã phấn đấu càng phải phấn đấu nữa, để giữ gìn quyền độc lập cho vững vàng, để xây dựng một nước Việt Nam mới. Khi khó nhọc chúng ta cùng gắng sức, lúc thái bình chúng ta cùng hưởng chung”.

Trong thành phần của Chính phủ lâm thời được thông báo ngày 28-8-1945, ngoài một số nhân sĩ, trí thức như Vũ Đình Hòe, Vũ Trọng Khánh, Đào Trọng Kim, Nguyễn Văn Tố, Trương Trung Phụng, Dương Đức Hiền, còn có cả cố vấn Vĩnh Thụy là ông vua phong kiến mới thoái vị ngày 30-8-1945, do đích thân Chủ tịch Hồ Chí Minh ngỏ lời mời. Tiếp theo, Bác còn mời các vị chí sĩ cao niên Huỳnh Thúc Kháng và một số quan lại của triều đình cũ Phạm Khắc Hòe, Bùi Bằng Đoàn, Phan Kế Toại... có đức và tài tham gia việc nước. Cũng có thể nói thêm trường hợp người của các đảng Việt Cách và đảng Việt Quốc có 70 ghế đặc cách trong Quốc hội khóa đầu tiên và một số ghế trong Chính phủ liên hiệp lâm thời, Chính phủ liên hiệp kháng chiến như Nguyễn Hải Thần (Phó Chủ tịch), Nguyễn Tường Long (Bộ trưởng Kinh tế), Trương Đình Tri (Bộ trưởng Y tế), Nguyễn Tường Tam (Bộ trưởng Ngoại giao), Chu Bá Phụng (Bộ trưởng Tài chính), Vũ Hồng Khanh (Phó Chủ tịch Kháng chiến Ủy viên hội).

Việc tổ chức thành phần Chính phủ đó chính là chân tâm trọng dụng nhân tài, nghệ thuật dùng người, sách lược khôn khéo của Hồ Chí Minh: không cố chấp hẹp hòi mà độ lượng, hòa hợp xuất phát từ đức khoan dung. Và trong hầu hết các trường hợp đều mang lại kết quả tốt đẹp.

Bác Hồ tin dân và từ đó vững tin ở cuộc chiến đấu bảo vệ nền độc lập của nước nhà. Ngày 26-9-1945, ngay sau khi tiếng súng Nam bộ kháng chiến bùng nổ,

Bác khẳng định: “Chúng ta nhất định thắng lợi vì chúng ta có cả lực lượng đoàn kết của cả quốc dân”. Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 tháng 1-1959, Bác cũng khẳng định: “Cách mạng miền Nam nhất định thắng lợi... Chỉ cần nhân dân ta đoàn kết một lòng, trước hết là đoàn kết trong Đảng, thì mọi khó khăn sẽ vượt qua”.

Nổi lên trong đời sống xã hội thời chiến là Hội nghị Chính phủ đặc biệt tại Hà Nội trong hai ngày 27, 28-3-1946 do Bác Hồ triệu tập và chủ trì. Trên 800 đại biểu thay mặt các đảng phái. Dân tộc, tôn giáo, đồng bào miền Nam tập kết, kiều bào ở nước ngoài, anh hùng, chiến sĩ thi đua, nhân sĩ... đem đến Hội nghị không khí phấn khởi và tinh thần đoàn kết, nhất trí của toàn dân. Mọi người biểu thị quyết tâm xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công ở miền Bắc, làm hậu phương vững chắc cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Tại Hội nghị, Bác Hồ kêu gọi: “Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đoàn kết cần đoàn kết hơn nữa”, “mọi người chúng ta ở miền Bắc phải làm việc bằng hai để đền đáp lại cho đồng bào miền Nam ruột thịt”.

Trong *Di chúc* thiêng liêng để lại, Bác đặt vấn đề “Trước hết nói về Đảng” và nội dung đầu tiên của vấn đề là sự đoàn kết trong Đảng: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến chi bộ cần giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”. Thật là lời dặn dò quá sâu sắc, nói lên một yêu

cầu cốt tử phải làm cho được. Trong toàn văn bản *Di chúc*, từ “đoàn kết” được Bác dùng 8 lần. Bác nêu lên cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng là thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình.

Suốt cuộc đời 79 mùa xuân của mình, Bác Hồ luôn khẳng định vai trò quan trọng của đại đoàn kết toàn dân và đoàn kết quốc tế đối với sự nghiệp cách mạng. Người rút ra kết luận có tính chân lý: Đoàn kết làm ra sức mạnh; Đoàn kết là then chốt của thành công; Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/ Thành công, thành công, đại thành công. Ở Người, đại đoàn kết là một tư tưởng lớn, một chiến lược quan trọng, trở thành đạo lý sống và lối ứng xử Việt Nam. Mong muốn của Người là một đất nước Việt Nam thống nhất và hùng cường, một thế giới hòa bình và hữu nghị không còn áp bức bóc lột, không còn chiến tranh xâm lược.

Ngày nay, kế thừa tư tưởng đại đoàn kết của Người, chúng ta chủ trương Việt Nam là bạn của tất cả các nước, là đối tác đáng tin cậy và có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, đặt nhiều kỳ vọng ở chủ trương đúng đắn đó. Lối ứng xử Việt Nam theo tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh đang tiếp tục tỏa sáng trong thế kỷ XXI này. Trong tình hình hiện nay, kẻ xấu đã và đang tìm trăm mưu ngàn chước phá hoại sự đoàn kết, thống nhất của Đảng ta cũng như mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Bởi vậy tư tưởng đoàn kết của Bác Hồ cần được quán triệt sâu sắc! □

Đảng bộ quận Tân Phú

ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRONG NHÂN DÂN

PHẠM THỊ THÚY AN

Với nhận thức muốn phát huy sức mạnh của toàn dân trong việc hăng hái tham gia xây dựng pháp luật, chính sách, tham gia phổ biến pháp luật, tích cực tham gia và tổ chức các phong trào quần chúng, trước tiên, phải để người dân hiểu về cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thấm nhuần lời dạy của Bác, từ đó mới dần nâng cao được ý thức trách nhiệm với cộng đồng, thực hiện việc học tập và làm theo một cách tự nguyện, tự giác, thời gian qua, các cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể quận Tân Phú đã thường xuyên triển khai, tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng nhiều hình thức thiết thực, đa dạng, phong phú, mục tiêu lớn nhất là để việc học tập và làm theo thực sự đi vào cuộc sống của mỗi người, từ cán bộ, đảng viên đến nhân dân. Đến nay, ngày càng xuất hiện nhiều mô hình, cách làm hay, hiệu quả, thiết thực, cụ thể hóa việc học tập và làm theo gắn với công việc hàng ngày.

Để những điều cần học phải thật gần gũi, các bài học phải xuất phát từ cuộc sống, có giá trị thiết thực, gắn với sinh hoạt thường ngày, có như vậy mới dễ dàng thấm thấu, đi vào lòng người, Ban Tuyên giáo Quận ủy đã phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam quận, Liên đoàn Lao động quận Tân Phú thực hiện biên tập và phát hành tập san *Những câu chuyện kể về Chủ tịch Hồ Chí Minh*, gồm 33 câu chuyện

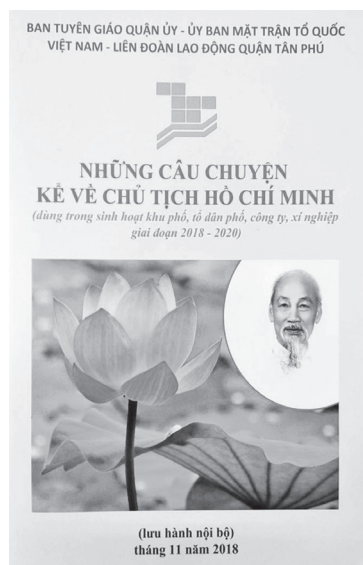
kể về Bác với những chủ đề gắn liền với cuộc sống của người dân, có bài học kinh nghiệm rút ra từ mỗi câu chuyện. Những câu chuyện kể được sưu tầm, chọn lọc từ cuốn *117 câu chuyện về tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh* do Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia biên soạn và phát hành năm 2007. Mỗi câu chuyện được nghiên cứu, rút ra bài học, sau đó Ban Tuyên giáo Quận ủy trình xin ý kiến của Thường trực Quận ủy để chính thức phát hành.

Trong tập san, mỗi bài học đều chỉ ra những trải nghiệm chân thật của Bác về cuộc sống, về con người trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, là những bài học về trí tuệ, đạo đức, giúp người đọc cảm nhận và hiểu sâu sắc hơn về cuộc đời, tư tưởng của Bác, học được những đức tính tốt từ Bác để ngày càng hoàn thiện bản thân. Tập san được chia làm 2 phần. Phần 1 gồm 18 câu chuyện kể về Bác Hồ dùng trong sinh hoạt tổ dân phố, có nội dung về sự chăm lo của Bác Hồ đối với nhân dân, với thiếu nhi, với thương binh, liệt sĩ; bài học về sự đoàn kết, sự công bằng, sự ngăn nắp; tinh thần tự học, dám nghĩ, dám làm, về cách ứng xử, xây dựng lối sống giản dị... Phần 2 gồm 15 câu chuyện kể về Bác Hồ trong sinh hoạt tại các công ty, xí nghiệp, có nội dung về tư tưởng của Bác trong lao động, sáng tạo, trong chi tiêu, trong thi đua yêu nước...

Bắt đầu triển khai thí điểm từ tháng

11-2018 tại 20 tổ dân phố của 2 phường Tân Sơn Nhì và Hòa Thạnh, sau đó, đồng loạt triển khai kể trong sinh hoạt định kỳ tại 68 khu phố, 1.168 tổ dân phố và thực hiện thu âm các câu chuyện, bài học thành đĩa CD để phát thanh trong giờ giải lao tại các công ty, xí nghiệp có từ 50 công nhân trở lên trên địa bàn. Đến nay, toàn quận có 917/1.168 (đạt 78,5%) tổ dân phố tổ chức kể chuyện về Bác trong các buổi sinh hoạt định kỳ hằng quý với hơn 43.000 lượt người tham dự. Việc kể chuyện này vẫn tiếp tục được triển khai trong thời gian tới.

Việc tổ chức kể chuyện về Bác tại các khu phố, tổ dân phố bước đầu đã nhận được sự đồng thuận của người dân. Qua những câu chuyện kể, người dân được hiểu thêm về cuộc đời, tư tưởng của Bác, được trao đổi, thảo luận, rút ra bài học cho bản thân. Đồng thời, từ các ý kiến trao đổi, thảo luận của người dân, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa bàn dân cư, ban điều hành các tổ dân phố vận dụng vào việc triển khai thực hiện hoạt động của địa phương, nhất là đẩy mạnh các phong trào gắn với việc học tập và làm theo gương Bác trong chăm lo an sinh xã hội, công tác đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, phấn đấu vươn lên thoát nghèo; việc giữ gìn vệ sinh môi trường, giữ gìn an ninh trật tự - an toàn xã hội; phát huy hơn nữa hoạt động “Tổ dân phố nghĩa tình”, cùng xây dựng địa phương ngày càng phát triển, tích cực đóng góp quỹ “Vì người nghèo”, quỹ “Vì biển đảo quê hương - Vì tuyến đầu Tổ quốc”, tích cực hưởng ứng các phong trào, cuộc vận động như “15 phút vì Thành phố văn minh - sạch đẹp - an toàn”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người dân TP.HCM không xả rác



ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch và giảm ngập nước”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”...

Việc triển khai thực hiện kể chuyện về Bác qua tập san *Những câu chuyện về Chủ tịch Hồ Chí Minh* trên địa bàn quận Tân Phú trong thời gian qua đã nhận được sự hưởng ứng tích cực từ người dân, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh dần đi vào cuộc sống, góp phần giúp người dân nâng cao ý thức chấp hành tốt các chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nếp sống văn minh đô thị, các quy ước cộng đồng, tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động ở địa phương. Người dân đã có sự thay đổi tích cực trong nhận thức về việc tham gia các phong trào tại khu dân cư như thường xuyên tham gia dọn dẹp vệ sinh, giữ gìn vệ sinh môi trường, trồng thêm cây để tạo mảng xanh cho khu phố. Nhiều mô hình mới xuất hiện từ phong trào của nhân dân như “Công viên tự quản” tại khu phố 2, 3, 4, 5 và 6, mô hình “Nét đẹp phố phường” tại công viên hẻm 120 Nguyễn

Quý Anh, hẻm 56 Trần Hưng Đạo, phường Tân Sơn Nhì, người dân các khu phố vận động nhau tham gia chăm sóc cây xanh, vẽ tranh trang trí trên các mảng tường trống, trang bị dụng cụ thể thao để tạo không gian sinh hoạt chung, vừa mang lại mảng xanh cho khu dân cư, vừa tạo chỗ vui chơi, sinh hoạt cộng đồng, kết nối “tình làng nghĩa xóm” giữa các hộ dân trong khu phố. Hay các mô hình “Vườn rau dinh dưỡng gia đình”, “Phụ nữ vì môi trường xanh”... được triển khai thực hiện tại một số phường trên địa bàn, vừa tạo môi trường sống trong lành, mát mẻ, vừa có thêm nguồn thực

phẩm sạch, đảm bảo cho sức khỏe người dân.

Đặc biệt, trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, với ý thức trách nhiệm cộng đồng, 68/68 khu phố trên địa bàn quận đã vận động người dân ủng hộ, theo tinh thần “Người có giúp người khó”, trao tặng 4.311 phần quà cho các gia đình khó khăn, bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh với tổng số tiền trên 1,077 tỉ đồng.

Mô hình tập san *Những câu chuyện kể về Chủ tịch Hồ Chí Minh* đã được UBND thành phố công nhận là sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng tại thành phố năm 2019 □

“HẠNH PHÚC” CỦA NHÂN DÂN, MỘT MỤC TIÊU ĐẠM CHẤT NHÂN VĂN *(Tiếp theo trang 11)*

giữ xe đến người tiếp tân, người bán hàng và được đáp ứng yêu cầu của mình một cách tốt nhất thì một công dân bước vào cơ quan công quyền cảm thấy hạnh phúc cũng phải được sự tiếp đón và phục vụ tương tự. Nhìn rộng hơn, các nhu cầu chính đáng, hợp pháp khác của người dân cũng phải được đáp ứng như vậy. Thậm chí, ngay khi người dân chưa thấy có nhu cầu đó thì với tính chất phục vụ của mình, hệ thống chính trị phải chủ động đáp ứng nhu cầu đó và tạo ra sự thỏa mãn tốt nhất cho người dân.

Hiện nay, trong nhiều cuộc khảo sát của các tổ chức quốc tế, Việt Nam là nước có chỉ số hạnh phúc khá cao⁽¹⁾. Tuy nhiên, hạnh phúc là một phạm trù luôn biến thiên và không đồng nhất giữa các đối tượng. Nhưng trong một đất nước, một xã hội, nếu càng có nhiều người cảm thấy hài lòng với cuộc sống của mình thì mức độ hạnh phúc của đất nước, của xã hội đó càng cao. Trái lại, nếu còn nhiều vấn đề khiến người dân bức xúc thì rõ ràng xã hội đó cần phải tiếp tục được điều chỉnh,

cải tiến để mức độ thỏa mãn của người dân được nâng cao. Suy cho cùng, hạnh phúc của từng cá nhân được đáp ứng thì mới có thể có gia đình hạnh phúc, xã hội hạnh phúc, đất nước hạnh phúc, nhân dân hạnh phúc. Mục tiêu có thể chưa đạt được ngay nhưng chủ động đề ra đã là một thái độ tích cực; vì vậy, cả hệ thống chính trị phải thực sự quan tâm đến vấn đề hạnh phúc để có giải pháp thực hiện một cách tốt nhất! □

⁽¹⁾ *Chẳng hạn, Chỉ số hạnh phúc (HPI) do NEF, một tổ chức nghiên cứu kinh tế - xã hội có trụ sở chính tại Anh công bố, Việt Nam luôn nằm trong nhóm có chỉ số khá cao. Năm 2006, Việt Nam đứng ở vị trí số 12 trên thế giới và cao nhất châu Á; năm 2012 xếp thứ 2; năm 2018 xếp thứ 5... Chỉ số này thể hiện mối quan hệ giữa tuổi thọ, cảm giác thoải mái và các hành vi tác động đến môi trường. Còn theo Báo cáo Hạnh phúc Thế giới (được cơ quan Mạng lưới Giải pháp phát triển bền vững của LHQ biên soạn hàng năm dựa trên số liệu ở 156 quốc gia, với 6 chỉ số hạnh phúc, gồm: thu nhập, tự do, tin tưởng, tuổi thọ, hỗ trợ xã hội và sự hào phóng), năm 2019, Việt Nam đứng thứ 94 và năm 2020 vượt lên vị trí thứ 83...*

CỦNG CỐ VÀ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG CHÍNH TRỊ TRONG CÁC KHU CHẾ XUẤT, KHU CÔNG NGHIỆP, KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

TRẦN THỊ LINH

Qua 5 năm thực hiện Đề án số 01-ĐA/ĐU “Củng cố và phát triển lực lượng chính trị trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao TP.HCM giai đoạn 2016 - 2020” của Đảng ủy Các khu chế xuất và khu công nghiệp thành phố, kết quả nổi bật là đã phát triển được lực lượng chính trị đảng, đoàn thể, tạo những chuyển biến trong việc xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể và kết nạp đảng viên, đoàn viên trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao và các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, Đề án số 01-ĐA/ĐU được xây dựng và thực hiện nhằm mục tiêu ổn định chính trị để phát triển kinh tế - xã hội, mang lại lợi ích chung cho toàn xã hội, cho mỗi công nhân, người lao động, mỗi doanh nghiệp, nhà đầu tư. Trong 5 năm qua, với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, công tác xây dựng lực lượng chính trị đã đạt nhiều kết quả tốt. Đã thành lập 69/60 chi bộ trong doanh nghiệp ngoài nhà nước tại các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao thành phố, đạt 115% chỉ tiêu đề ra. Hiện toàn Đảng bộ gồm 219 chi bộ, trong đó có 42 chi bộ doanh nghiệp nhà nước, 160 chi bộ doanh nghiệp ngoài nhà nước, 17 chi bộ xây dựng lực lượng. Hàng năm, tỉ lệ phát triển đảng viên mới luôn vượt chỉ tiêu đề ra, đặc biệt là công tác tạo nguồn và phát triển đảng tại các doanh nghiệp ngoài nhà nước trên 300 lao động. Trong 5 năm, Đảng ủy đã kết nạp 1.066 đảng viên (chỉ tiêu 963), trong đó tại các doanh nghiệp ngoài nhà nước là 893 (chỉ tiêu 780). Đến quý 1-2020, toàn Đảng bộ có 2.307 đảng viên, trong đó, đảng

viên đang sinh hoạt tại các chi bộ nhà nước là 514, 1.482 đảng viên sinh hoạt tại các chi bộ doanh nghiệp ngoài nhà nước, 311 đảng viên sinh hoạt tại các chi bộ xây dựng lực lượng.

Về công đoàn, trong 5 năm đã phát triển 39.080 đoàn viên công đoàn, nâng tổng số đoàn viên hiện có 246.044/280.676 người lao động, đạt 87,7%. Công đoàn giới thiệu 1.427 lượt công đoàn viên ưu tú để Đảng xem xét kết nạp, trong đó kết nạp 500/500 công đoàn viên ưu tú vào Đảng, đạt 100%. Đã phát triển đảng cho 35/86 chủ tịch công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp có trên 500 lao động, đạt 40,69%.

Về đoàn thanh niên, trong 5 năm đã kết nạp mới 2.874/1.500 đoàn viên, đạt 191,6%. Thành lập mới 106 chi đoàn tại các doanh nghiệp. Giới thiệu 918 đoàn viên ưu tú cho Đảng, trong đó có 325 đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng. Đã phát triển đảng cho 54/86 bí thư chi đoàn đạt 58,7%.

Theo đánh giá của đồng chí Nguyễn Hữu Hiệp, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Dân vận Thành ủy, công tác xây dựng lực lượng chính trị tại các khu chế xuất, khu

công nghiệp, khu công nghệ cao ngày càng đi vào chiều sâu và có hiệu quả. Hình thành được mô hình tổ chức đảng, đoàn thể, hiệp hội doanh nghiệp, tại các khu chế xuất, khu công nghiệp. Số lượng đảng viên, đoàn viên được kết nạp tăng đáng kể. Số lượng các tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp được thành lập mới trong 5 năm tăng nhiều so với trước khi có Đề án. Một số tổ chức cơ sở đảng đã thực hiện được vai trò là hạt nhân chính trị tại doanh nghiệp và kịp thời giải quyết những vấn đề xảy ra ở cơ sở góp phần ổn định quan hệ lao động. Vai trò tiên phong gương mẫu của đội ngũ đảng viên, nhất là cấp ủy chi bộ đã được khẳng định, có uy tín và sức ảnh hưởng tại doanh nghiệp. Hoạt động của các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên được tổ chức rộng khắp, sôi nổi và ngày càng khởi sắc. Đã xuất hiện những mô hình hoạt động hiệu quả gắn với lợi ích doanh nghiệp và thực hiện tốt vai trò của tổ chức mình. Hệ thống cán bộ làm công tác chuyên trách đảng và đoàn thể từng bước được củng cố, đã bố trí đủ cán bộ chuyên trách ở tất cả các khu. Những kết quả đó đã đóng góp quan trọng cho việc ra đời các quy định, chính sách về công tác xây dựng lực lượng chính trị tại doanh nghiệp ngoài nhà nước.

Các tổ chức đảng cơ sở đã thực hiện tốt vai trò hạt nhân chính trị tại doanh nghiệp, kịp thời giải quyết những vấn đề xảy ra tại cơ sở góp phần ổn định quan hệ lao động tại khu. Nhiều doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã biết có sự hiện diện của tổ chức đảng trong các khu, một số chủ doanh nghiệp đồng thuận với chủ trương

thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp, một số đánh giá cao và tạo điều kiện cho chi bộ hoạt động trong doanh nghiệp. Qua đó, đã có tác động lan tỏa, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xây dựng và hình thành các chi bộ tại các doanh nghiệp lân cận trong khu.

Để đạt được những kết quả tích cực đó, theo đồng chí Hứa Quốc Hưng, Bí thư Đảng ủy, Trưởng ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp TP.HCM, thực tiễn trong quá trình thực hiện Đề án, các đảng ủy cơ sở đã bám sát vào sự chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Các khu chế xuất và khu công nghiệp thành phố trong việc chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác củng cố và phát triển lực lượng chính trị trong tác khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao thành phố. Công tác phối hợp giữa đảng ủy khu với các đoàn thể chặt chẽ, thống nhất và đồng bộ trong các hoạt động diễn ra tại khu. Nâng cao và phát huy vai trò của đồng chí bí thư chi bộ tại các doanh nghiệp ngoài nhà nước trong khu chế xuất, khu công nghiệp về việc định hướng hoạt động của chi bộ, các đoàn thể và trong mối quan hệ giữa tổ chức đảng, đoàn thể với doanh nghiệp.

Việc thành lập tổ chức đảng tại doanh nghiệp đã được thực hiện đồng bộ với việc thành lập các đoàn thể, chủ yếu là đoàn thanh niên, vì qua hoạt động của các đoàn thể mới góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo chỉ đạo của tổ chức đảng. Từ các hoạt động của đoàn thể mới phát hiện ra những nhân tố tích cực, đoàn viên ưu tú giới thiệu cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp. Cùng với đó là tiếp tục củng cố và duy trì việc ký kết quy chế phối



Lễ công bố quyết định thành lập Chi bộ Xây dựng lực lượng chính trị khu công nghiệp An Hạ. Ảnh: AH.

hợp với quận, huyện có khu chế xuất, khu công nghiệp trú đóng, đặc biệt là công tác xây dựng lực lượng. Sau khi quy chế được ký kết, các quận, huyện đã chuyển giao các đồng chí đảng viên đang sinh hoạt tại nơi cư trú là công nhân đang làm việc trong khu chuyển sinh hoạt về đảng ủy khu để thành lập tổ chức đảng tại doanh nghiệp trong khu.

Để phát huy các kết quả đạt được trong giai đoạn 2016 - 2020, giai đoạn 2020 - 2025, Đảng ủy Các khu chế xuất và khu công nghiệp thành phố tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Duy trì sinh hoạt theo định kỳ, nâng cao chất lượng sinh hoạt của chi bộ, gắn với đẩy mạnh thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đảm bảo là hạt nhân chính trị làm tốt nhiệm vụ nắm bắt kịp thời dư luận, tâm tư nguyện vọng người lao động, tuyên truyền vận động công nhân, người sử

dụng lao động thực hiện các biện pháp nhằm xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp. Xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh. Đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng chính trị (đảng, đoàn thể, hiệp hội) tại các doanh nghiệp có đông lao động (từ 300 lao động trở lên). Lãnh đạo xây dựng các tổ chức đoàn

thể vững mạnh, đủ sức hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ của mình, nhất là trong tình hình thực hiện các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia. Lãnh đạo nghiên cứu, đề xuất các chính sách nhằm xây dựng đội ngũ công nhân và lực lượng thanh niên đủ sức thích ứng, chủ động tham gia vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại thành phố trong giai đoạn 2020 - 2025 trong điều kiện hội nhập sâu rộng. Lãnh đạo nghiên cứu, đề xuất các chính sách nhằm hoàn thiện mô hình đảng, đoàn thể tại từng khu: đảm bảo vai trò trung tâm của Đảng bộ trong việc lãnh đạo, phối hợp với các đoàn thể, doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng, các doanh nghiệp đầu tư trong khu. Qua đó thực hiện tốt Quyết định số 2948-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy “Về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở khu công nghiệp, khu chế xuất tại TP.HCM” □

MỖI CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN PHẢI LUÔN TỰ ĐỔI MỚI!

NGUYỄN HẢI PHÚ

Theo Từ điển Tiếng Việt phổ thông, đổi mới là “thay đổi cho khác hẳn với trước, tiến bộ hơn và đáp ứng yêu cầu của sự phát triển”. Thí dụ: *Đổi mới cách làm ăn, nông thôn đổi mới, đổi mới tư duy*. Như vậy, đổi mới là thay đổi phải khác hẳn với trước, tiến bộ hơn, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển. Mọi sự vật đều vận động; đổi mới khác với đổi tên gọi, đổi tên gọi đơn thuần không phải là đổi mới. Thí dụ: Anh A. đổi tên thành B. nhưng bản thân không có gì khác trước thì rõ ràng không có gì mới không thể gọi là đổi mới. Nhưng ở trường hợp anh H. là một người nông dân nghèo, chưa có lập trường chính trị rõ ràng, nhờ được các chú các anh giác ngộ, khi đi kháng chiến lấy tên mới là K., được tổ chức giáo dục, đã chiến đấu hăng hái, dũng cảm và lập được nhiều chiến công, được đứng vào hàng ngũ của Đảng... Trường hợp này không còn là H. ngày xưa mà nay là K., đã thay đổi về chất, đã đúng là đổi mới...

Cuộc cách mạng xây dựng đất nước tiến lên theo con đường xã hội chủ nghĩa cũng vậy, nó đòi hỏi phải đưa đất nước không ngừng tiến lên cả về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội... Bản thân cuộc cách mạng đã phải đổi mới ngay từ bắt đầu và trong quá trình phát triển. Nếu lúc nào đó, kinh tế, văn hóa, xã hội không phát triển là không đúng với nội dung cách mạng xã hội chủ nghĩa. Khi tình hình xảy ra như

vậy, người lãnh đạo phải kiểm điểm, xem xét tìm nguyên nhân gây trì trệ và đề ra phương hướng, nhiệm vụ sửa chữa, khắc phục để đưa sự vật tiến lên.

Liên hệ thực tế cho thấy, sau ngày thống nhất đất nước Đảng ta có sai lầm trong cải tạo công thương nghiệp, nông nghiệp do tư duy nóng vội, duy ý chí, chậm thay đổi phương thức quản lý kinh tế theo kiểu tập trung quan liêu bao cấp vốn phải thực hiện có hiệu quả thời chiến, nhưng hòa bình vẫn để kéo dài gây nên trì trệ trong sản xuất, đi ngược với quy luật phát triển. Nhờ nhìn thẳng vào sự thật, nhận rõ sai lầm, kịp thời đề ra chủ trương đường lối đổi mới nên kinh tế phát triển, từ phải nhập khẩu lương thực đã có dư gạo để xuất khẩu... Từ đó, nước ta tiếp tục đổi mới nhiều chính sách, huy động lực lượng sản xuất trong nước và cả kêu gọi người nước ngoài về nước đầu tư..., nhờ đó kinh tế phát triển, Việt Nam dần vượt qua khủng hoảng kinh tế và từng bước phát triển. Dự thảo Báo cáo chính trị của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã khẳng định: “Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được xác định rõ hơn và từng bước được hiện thực hóa. Đất nước đã đạt

được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. *Đất nước chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay*”.

Cũng cần hiểu đúng đổi mới theo nghĩa thay đổi phương pháp, cách thức vận hành về kinh tế, văn hóa xã hội chứ hoàn toàn không thay đổi bản chất cốt lõi chế độ xã hội chủ nghĩa, chúng ta thường nói đổi mới chứ không đổi màu là khẳng định Việt Nam giữ vững đi theo con đường xây dựng xã hội chủ nghĩa, một xã hội mang lại dân chủ, công bằng, văn minh của thời đại. Bởi chỉ có xã hội xã hội chủ nghĩa mới coi trọng con người, vì con người, chăm lo cho con người trong mọi hoàn cảnh. Như trong đại dịch Covid-19 vừa qua, không chỉ người dân trong nước mà rất nhiều nước nhận rõ Việt Nam đã tập trung sức lực điều trị, chăm sóc sức khỏe những người nhiễm bệnh, bất kể người Việt Nam hay người nước ngoài; tổ chức đưa lao động đang làm việc ở nước ngoài về nước và tập trung nguồn lực chăm sóc sức khỏe cho họ một cách tốt nhất, theo đúng tinh thần Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã nói là “Không bỏ lại phía sau bất cứ ai”. Đây là đường lối, chính sách nhất quán, xuyên suốt trong quá trình đi lên xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, là cụ thể hóa lời dạy của Bác Hồ: “Chính sách của Đảng

và Chính phủ là phải hết sức chăm lo đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi. (...) Cán bộ Đảng và chính quyền từ trên xuống dưới, đều phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân. Phải lãnh đạo tổ chức, giáo dục nhân dân tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Dân đủ ăn đủ mặc thì chính sách của Đảng và Chính phủ đưa ra dễ dàng thực hiện. Nếu dân đói, rét, dốt, bệnh thì chính sách của ta dù có hay mấy cũng không thực hiện được”⁽¹⁾. Khi đất nước ta phát triển lớn mạnh về kinh tế thì điều kiện phục vụ nhân dân sẽ càng tốt hơn nữa.

Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đổi mới từ Đại hội Đảng lần thứ VI (năm 1986) và tiếp tục có những bước đi mới về đường lối kinh tế, quân sự, ngoại giao... theo đúng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sinh thời Người đã chỉ rõ: “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu nước mạnh”, “mục đích của chủ nghĩa xã hội là không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân”. Để đạt được mục đích đó, Đảng phải luôn tự đổi mới, mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn tự đổi mới, cả trong nhận thức và hành động, để thực sự xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ trung thành của nhân dân như Bác Hồ đã dạy! □

⁽¹⁾ Bài nói chuyện tại Hội nghị sản xuất cứu đói, ngày 13-6-1955.

SỬ DỤNG HIỆU QUẢ CÁC TÀI LIỆU, THÔNG TIN, SẢN PHẨM ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ

LÊ THANH TÚ

Sinh hoạt chi bộ là biện pháp trọng yếu trong việc củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Chính vì vậy, việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ là nhiệm vụ hàng đầu và rất cần thiết của các cấp ủy đảng.

Thông thường, các cấp ủy hay sử dụng những tài liệu tuyên truyền nội bộ từ cấp ủy cấp trên để sử dụng tại cuộc họp chi bộ. Một số nơi cũng trích dẫn những bài viết trên các sách, báo, tạp chí của Đảng, những phim tư liệu, phóng sự, các file âm thanh, hình ảnh, hay những công trình nghiên cứu về công tác xây dựng Đảng, để làm cho nội dung sinh hoạt chi bộ thêm phần sinh động, phong phú và hấp dẫn.

Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 6-7-2018 của Ban Tổ chức Trung ương “Hướng dẫn một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” nêu, chi bộ phải lựa chọn những nội dung thời sự trong nước, quốc tế, các vấn đề của địa phương, cơ quan, đơn vị sát với tình hình và phù hợp chức năng, nhiệm vụ của chi bộ để phổ biến, trao đổi tại các cuộc họp chi bộ định kỳ. Để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, thường xuyên củng cố tư tưởng, chính trị đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên, cấp ủy các chi bộ cần quan tâm tìm hiểu, chọn lọc các tài liệu, thông tin, sản phẩm của Đảng để cung cấp, phổ biến cho tất cả đảng viên cùng

bàn bạc, thảo luận trong các kỳ họp chi bộ.

Tại TP.HCM, các sản phẩm *Tạp chí Sổ tay Xây dựng Đảng* từ lâu đã trở thành một tài liệu rất đỗi quen thuộc với các đảng viên trong mỗi kỳ sinh hoạt chi bộ, ít nhiều phát huy được kết quả tích cực.

Tuy nhiên, trên thực tế, không phải cấp ủy nào cũng có phương pháp biên tập, chuẩn bị tài liệu phục vụ cho cuộc họp chi bộ đúng cách. Nội dung, chất lượng, nguồn tài liệu, mỗi nơi thực hiện một cách khác nhau, mức độ đầu tư, chăm chút cho tài liệu cũng không đồng đều ở từng địa phương, đơn vị. Chưa kể, không ít các cơ sở đảng chưa quan tâm đúng mực đến việc này, khiến nội dung sinh hoạt chi bộ thường thiếu tính mới mẻ, kém sinh động. Thậm chí, có nơi còn cắt bỏ, không thực hiện nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng trong các kỳ họp của chi bộ.

Để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nhất là đối với nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, cấp ủy các chi bộ cần quan tâm một số vấn đề sau:

Một là, về phương pháp, trước khi diễn ra cuộc họp, bí thư chi bộ cần phân công đảng viên chuẩn bị đầy đủ nội dung sinh hoạt theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW. Các tài liệu cần được gửi đến các đảng viên trước ngày họp để mọi người có thời gian nghiên cứu, chuẩn bị sẵn sàng nội dung phát biểu. Trong cuộc họp, bí thư chi bộ cần dành thời gian tóm tắt các tài liệu đã chuẩn bị trước,

sau đó, định hướng nội dung cần quan tâm, để toàn thể đảng viên cùng thảo luận, nhất là liên hệ thực tiễn với nhiệm vụ chuyên môn của mỗi đảng viên. Trước khi kết thúc cuộc họp, bí thư chi bộ nên đánh giá về chất lượng buổi thảo luận, về vai trò tham gia, nhận thức của từng đảng viên, để đúc kết, rút kinh nghiệm cho kỳ họp tiếp theo được tốt hơn.

Hai là, cấp ủy cần lựa chọn những tài liệu, ấn phẩm của Đảng, với những thông tin chính thức và chính thống về tình hình thời sự trong nước, thế giới; những tài liệu thể hiện quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với chức năng, đặc điểm và tính chất của loại hình tổ chức đảng, cũng như nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Riêng các tài liệu về xây dựng Đảng được chọn ra cần có cơ sở lý luận sắc bén và chứa đựng thực tiễn phong phú; đặc biệt, thường xuyên cung cấp những luận cứ từ ban chỉ đạo 35 các cấp để đảng viên nâng cao nhận thức chính trị và tinh thần cảnh giác cách mạng, từ đó có thể tham gia đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái. Ngoài ra, nên ưu tiên những định hướng tuyên truyền về các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị trọng đại của thành phố, đất nước; hoặc các mô hình, điển hình tiên tiến trong việc đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần nhân rộng những mô hình hay, cách làm hiệu quả về công tác xây dựng Đảng tại các địa phương, đơn vị.

Ba là, các quận ủy, huyện ủy và đảng ủy cấp trên cơ sở cần chủ động biên tập,

biên soạn lại các tài liệu, ấn phẩm từ tài liệu của cấp trên theo đặc điểm cụ thể của đảng bộ mình để phục vụ cho hệ thống cơ sở đảng trực thuộc. Nội dung của các tài liệu, ấn phẩm nên cô đọng, súc tích, thiết thực, mang tính định hướng tư tưởng và phù hợp với đặc thù, cũng như thời lượng của một buổi sinh hoạt chi bộ. Bên cạnh đó, cần chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ đối với cán bộ làm công tác tuyên giáo, tổ biên tập tài liệu sinh hoạt chi bộ. Trong điều kiện cho phép, quận ủy, huyện ủy và đảng ủy cấp trên cơ sở có thể tạo một chuyên trang, chuyên mục ở trang web, cổng thông tin điện tử của địa phương, cơ quan nhằm đăng tải bản tin nội bộ định kỳ để phục vụ cho công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên (dĩ nhiên có chế độ bảo mật phù hợp).

Thứ tư, cần xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá về công tác biên tập, phát hành, sử dụng các tài liệu sinh hoạt chi bộ tại các địa phương, đơn vị, để có hình thức biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với tổ chức, cá nhân thực hiện tốt, đồng thời chấn chỉnh, hướng dẫn các đơn vị chưa quan tâm, đang còn lúng túng hoặc chưa thực hiện nghiêm túc nội dung này. Ngoài ra, cần thường xuyên tổ chức tổng hợp, giới thiệu kịp thời các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng tại các cơ sở đảng để cùng nhau học tập, nhân rộng. Qua đó, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, góp phần xây dựng tổ chức đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh □

NGƯỜI BỘ ĐỘI CỤ HỒ GUƠNG MẪU TRONG CÁC PHÒNG TRÀO THI ĐUA

HOÀI NGUYỄN

Ở phường 15, quận Bình Thạnh, từ sau ngày giải phóng đến nay, tuy đã 45 năm, nhưng nhiều người vẫn chưa quên một câu chuyện, một con người: đó là câu chuyện về thanh niên Huỳnh Đăng Bửu - người đã cắm lá cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam lên đỉnh thủy đài, cao khoảng 50 m, tọa lạc dưới chân cầu Phan Thanh Giản (nay là cầu Điện Biên Phủ), vào lúc 9 giờ sáng ngày 30-4-1975. Lúc đó, người thanh niên 24 tuổi Huỳnh Đăng Bửu (sinh năm 1951), sống tại ấp Nhất Trí III, xã Thạnh Mỹ Tây, được giác ngộ cách mạng bởi các đồng chí Nguyễn Ngọc Hưng (bí danh Ba Trợ), anh Nguyễn Ngọc Huệ (nguyên là cán bộ Công an quận Bình Thạnh). Đồng chí Ba Trợ là chỉ huy của nhóm đã hướng dẫn Huỳnh Đăng Bửu tìm cách cắm lá cờ Mặt trận trên đỉnh thủy đài, để biểu thị sức mạnh, tài trí và lòng dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ cách mạng trong giờ khắc thiêng liêng sắp giải phóng hoàn toàn miền Nam. Để cắm được lá cờ, người đó phải có một sức khỏe bền bỉ và dẻo dai. Nhanh như một con sóc, Huỳnh Đăng Bửu nép mình vào những vật che khuất, khéo léo bám vào dây thừng của trụ tháp, leo lên và cắm lá cờ giải phóng trên đỉnh tháp. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, anh nhanh chóng tụt xuống chân cột thủy áp, rồi cùng các anh chỉ huy rút qua hàng rào bảo vệ thủy đài. Lúc này, cờ Mặt trận màu xanh đỏ, có ngôi

sao vàng ở giữa, đã bay phấp phật trên đỉnh thủy đài. Bọn lính thủy quân lục chiến đứng gác trên cầu Phan Thanh Giản nhìn nhau ngơ ngác, hốt hoảng, không biết bằng cách nào mà “Việt cộng” lại cắm được lá cờ trên đỉnh cột thủy áp...

Những ngày đầu giải phóng, Huỳnh Đăng Bửu tham gia công tác ở phường đội, đêm đêm đi tuần tra bảo vệ an ninh trật tự phố phường. Ngày 1-6-1975, anh tham gia vào lực lượng vũ trang quận Bình Hòa - Thạnh Mỹ Tây. Đến tháng 8-1978, anh tình nguyện lên đường chiến đấu, bảo vệ biên giới Tây Nam. Quá trình chiến đấu ở tuyến đầu Tổ quốc, Huỳnh Đăng Bửu đã thể hiện tinh thần hăng hái trong công tác, được đơn vị chọn về thành phố báo cáo thành tích trong phong trào “Chiến sĩ thi đua thành phố năm 1978”. Đến tháng 3-1979, Huỳnh Đăng Bửu tình nguyện lên đường làm nghĩa vụ quốc tế ở Campuchia. Với nhiều thành tích xuất sắc trong chiến đấu và công tác, anh đã được kết nạp vào Đảng năm 1980. Quá trình trong quân đội, Huỳnh Đăng Bửu trải qua các cương vị chỉ huy tiểu đội, trung đội và trợ lý chỉ huy tiểu đoàn, với quân hàm đại úy.

Sau khi phục viên, Huỳnh Đăng Bửu tham gia công tác ở tổ dân phố, khu phố, rồi làm đội trưởng dân phòng. Được sự tín nhiệm của hội viên cựu chiến binh, đảng viên, đồng chí được bầu làm Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh và Phó Bí thư Chi

*Đồng chí
Huỳnh Đăng
Bửu (trái) trao
sổ tiết kiệm hỗ
trợ hội viên
cựu chiến binh
vượt khó.
Ảnh: BT.*



bộ khu phố 1, phường 15. Tháng 11-2006, đồng chí được Đại hội tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường 15.

Hội Cựu chiến binh phường 15 với 204 hội viên, 4 chi hội, 14 phân hội (trong đó có 54 đảng viên). Quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, đồng chí Huỳnh Đăng Bửu luôn phát huy bản chất “Bộ đội cụ Hồ” của toàn thể hội viên, kể cả cựu quân nhân trên địa bàn, phát huy ý chí tự lực tự cường, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần đoàn kết đồng chí, đồng đội, thương yêu giúp đỡ nhau vượt qua khó khăn, từng bước ổn định và nâng cao đời sống hội viên. Từng chi hội tạo điều kiện trực tiếp, kịp thời giúp đỡ hội viên, vận động đóng góp đảm bảo được chỉ tiêu mỗi hội viên đạt từ 500.000 đồng trở lên trong xây dựng quỹ hội; Quỹ Nghĩa tình đồng đội luôn đạt từ 100.000 đồng trở lên/hội viên. Đến nay, tổng quỹ hội phường và các chi hội đạt trên 136 triệu đồng, bình quân trên 669.000 đồng/hội viên; Quỹ Nghĩa tình đồng đội đạt 27,5 triệu đồng, vượt chỉ tiêu đề ra. Nguồn quỹ trên được sử dụng để chăm lo, thăm viếng tặng quà hội viên ốm

đau, giúp gia đình hội viên tổ chức tang lễ, phúng viếng hội viên và thân nhân từ trần, giúp hội viên gặp khó khăn đột xuất, cho hội viên mượn vốn nội bộ không lấy lãi giúp hội viên làm ăn, ổn định cuộc sống, tặng học bổng cho con cựu chiến binh, cựu quân nhân và các cháu đoàn viên, thanh niên vượt khó học giỏi.

Trong nửa nhiệm kỳ 2017 - 2022, Hội Cựu chiến binh phường duy trì thực hiện tốt tổ vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội và chủ động khai thác các nguồn lực khác, giúp 102 lượt hộ hội viên vay vốn với số tiền trên 2,8 tỉ đồng để kinh doanh, giải quyết việc làm; giới thiệu việc làm cho 9 lượt hội viên cựu chiến binh và 6 lượt cựu quân nhân. Hội còn xây dựng mối quan hệ gắn bó mật thiết với ban ngành đoàn thể, thực hiện được 13 công trình xây dựng nâng cấp hẻm với tổng kinh phí trên 2,77 tỉ đồng trong đó hội viên cựu chiến binh đóng góp 246,5 triệu đồng... Các phong trào thi đua của phường đều có sự đóng góp tích cực của hội viên như phòng chống tội phạm ma túy, mại dâm, đóng góp các hoạt động xã hội, từ thiện, đền ơn đáp

nghĩa, vì người nghèo, quỹ Vì Trường Sa, ủng hộ đồng bào bị thiên tai... với số tiền trên 100 triệu đồng... Trong thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, 98% gia đình hội viên đạt gia đình văn hóa; 98% hội viên đạt danh hiệu “Cựu chiến binh guơng mẫu”.

Trong phối hợp với Đoàn Thanh niên giáo dục truyền thống yêu nước, Hội Cựu chiến binh phường duy trì thực hiện việc kể chuyện guơng người tốt, việc tốt, người thật việc thật trong chiến đấu và trong cuộc sống, tổ chức tọa đàm với thanh niên, giao lưu văn nghệ, hành quân về nguồn, góp ý cho Đoàn phường làm lễ kết nạp đoàn viên mới tại các di tích lịch sử cách mạng, địa chỉ đỏ... Ký kết liên tịch với Đoàn Thanh niên xây dựng chi đoàn khu phố vững mạnh, thực hiện có hiệu quả mô hình 3 chi “Chi bộ - Chi hội cựu chiến binh - Chi đoàn Thanh niên”; hàng năm, 4/4 chi hội cựu chiến binh và chi đoàn khu phố có chương trình kế hoạch hoạt động cụ thể, phát động xây dựng quỹ hỗ trợ chi đoàn hoạt động đạt từ 2 triệu đồng/năm trở lên; phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp vào Đoàn cho 126 lượt thanh niên và bồi dưỡng 27 đoàn viên ưu tú giới thiệu kết nạp vào Đảng... Hàng năm, Hội có 100% hội viên là đảng viên và trên 75% hội viên ngoài đảng tham gia học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng, của Hội, của cấp ủy khu phố, các luật, pháp lệnh, các chuyên đề lý luận chính trị về công tác hội, tham gia nghe các chuyên đề thời sự, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh...

Đồng chí Huỳnh Đăng Bửu cho biết, bên cạnh việc quan tâm chăm lo đời sống,

nhờ làm tốt công tác chính trị tư tưởng và hoạt động thi đua nên hầu hết cán bộ, hội viên luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, kiên định, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, nhận rõ bản chất của các thế lực thù địch, không ngừng nâng cao cảnh giác, kiên quyết đấu tranh phê phán những luận điệu sai trái, xuyên tạc của những phần tử cơ hội chính trị, chống những hoạt động gây mất ổn định, giữ được sự trong sáng về tư tưởng, đạo đức, lối sống, guơng mẫu hăng hái tham gia xây dựng phong trào trên địa bàn... Mỗi hội viên cựu chiến binh phải ý thức được vai trò của mình là “Bộ đội cụ Hồ” để giữ vững phẩm chất, đạo đức, luôn thể hiện tinh thần guơng mẫu trong các phong trào thi đua ...

Đến nay, đồng chí Huỳnh Đăng Bửu đã có gần 15 năm liền trên cương vị là Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường 15, nhờ đó, phong trào cựu chiến binh của phường không ngừng được củng cố và phát triển mạnh mẽ, thường xuyên là một tập thể, một đơn vị ở tốp đầu trong phong trào thi đua của Hội Cựu chiến binh quận Bình Thạnh. Hội đã đạt danh hiệu cơ sở hội trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 3 năm liền, trong đó 2 năm (năm 2017, 2019) là đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua “Cựu chiến binh guơng mẫu” toàn quận Bình Thạnh. Có 4/4 chi hội đạt danh hiệu xuất sắc. Qua nửa nhiệm kỳ, đã có 52 lượt tập thể, trên 171 lượt cá nhân được Hội Cựu chiến binh quận Bình Thạnh và thành phố tuyên dương... Cá nhân đồng chí Huỳnh Đăng Bửu 3 năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (2017 - 2019), được Hội Cựu chiến Binh thành phố tặng Bằng khen... □

Kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch nước Lê Đức Anh (1-12-1920 – 1-12-2020)

CHỦ TỊCH NƯỚC LÊ ĐỨC ANH VÀ NHỮNG DẤU ẤN ĐẶC BIỆT

HỒNG PHÚC

Nói tới Chủ tịch nước Lê Đức Anh là nói tới một nhà chính trị và quân sự. Là một nhà quân sự, ông đã từng có mặt ở những chiến trường cam go, khốc liệt nhất; là một nhà chính trị, ông từng giữ cương vị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trên cương vị nào, ông cũng có những đóng góp đặc biệt và để lại nhiều dấu ấn sâu đậm.

Đồng chí Lê Đức Anh sinh ngày 1-12-1920 và mất ngày 22-4-2019. Ông còn có những bí danh là Sáu Nam, Nguyễn Phú Hòa. Năm 1937, Lê Đức Anh bắt đầu tham gia hoạt động cách mạng. Ông gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương vào tháng 5-1938. Trước năm 1945, ông hoạt động trong phong trào công nhân cao su ở Lộc Ninh. Trong cuộc Cách mạng tháng Tám, ông đã tổ chức lực lượng tham gia tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở thị xã Thủ Dầu Một. Từ tháng 8-1945, Lê Đức Anh tham gia quân đội và từ đó trở thành một trong những nhà lãnh đạo về quân sự hoạt động ở miền Nam.

Sau khi Hiệp định Genève, ông tập kết ra miền Bắc. Tháng 5-1955, ông được cử giữ chức Cục phó Cục Tác chiến, rồi Cục trưởng Cục Quân lực Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam. Tháng 8-1963, ông giữ chức Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam. Tháng 2-1964, ông được điều vào Nam với bí

danh Sáu Nam, giữ chức Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam. Lê Đức Anh là một trong những nhà lãnh đạo cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 ở chiến trường miền Nam. Trong chiến dịch mùa khô 1966 - 1967, ông là người trực tiếp chỉ đạo đánh bại Chiến dịch Junction City của quân đội Mỹ và các nước đồng minh ở chiến trường Tây Ninh. Từ năm 1969, ông lần lượt đảm nhiệm các chức vụ Tư lệnh Quân khu 9, Phó Tư lệnh Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam. Năm 1974, ông cùng đồng chí Đồng Sĩ Nguyên được phong vượt cấp từ Đại tá lên Trung tướng.

Là một vị tướng tài năng, ngoài trực tiếp chỉ huy đánh bại Chiến dịch Junction City, ông còn ghi dấu ấn của mình trong việc chỉ huy các trận đánh lớn có tác dụng quyết định đối với cuộc kháng chiến chống xâm lược của nhân dân Việt Nam. Đó là các trận phá âm mưu bình định, tràn ngập lãnh thổ sau khi có Hiệp định Paris của quân đội Sài



*Chủ tịch nước Lê Đức Anh và Chủ tịch Cuba Fidel Castro
trong chuyến thăm hữu nghị chính thức Cộng hòa Cuba (từ ngày 12 đến 17-10-1995). Ảnh: TTXVN.*

Gòn ở địa bàn Quân khu 9 năm 1973, chỉ huy chiến dịch Đường 14 - Phước Long, giải phóng tỉnh Phước Long năm 1974. Đây là một thắng lợi quan trọng giúp thăm dò khả năng và hoạch định quyết sách cho cuộc tiến công giải phóng miền Nam năm 1975. Đặc biệt, trên cương vị là Phó Tư lệnh Chiến dịch Hồ Chí Minh, kiêm Tư lệnh cánh quân Tây Nam đánh vào Sài Gòn, ông đã chỉ huy và cùng các cánh quân tiến vào giải phóng Sài Gòn.

Cuộc đời binh nghiệp của tướng Lê Đức Anh sau đó ghi dấu ấn sâu đậm ở mặt trận Tây Nam trong cuộc chiến chống Pol Pot và cuộc tình nguyện giúp nhân dân Campuchia tái thiết đất nước sau họa diệt chủng. Năm 1981, khi đang giữ chức Tư lệnh Quân khu 7, ông được phân công kiêm chức Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, kiêm Tư lệnh Quân tình nguyện Việt Nam tại

Campuchia, Phó Trưởng ban, rồi Trưởng ban Lãnh đạo chuyên gia Việt Nam tại Campuchia. Tháng 12-1986, Lê Đức Anh được cử giữ chức Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

Từ ngày 16-2-1987 đến ngày 10-8-1991, Lê Đức Anh là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Trên cương vị này, ông đã tham mưu để Bộ Chính trị giảm quân số từ 1,5 triệu quân thường trực xuống còn 450.000 (từ 9 quân đoàn giảm xuống còn 4 quân đoàn), gánh nặng ngân sách quốc phòng được giải tỏa đáng kể. Tháng 2-1987, ông đã đề xuất Bộ Chính trị thực hiện phá thế bao vây cấm vận của Mỹ và bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc, tìm cách gia nhập ASEAN. Lê Đức Anh là một trong số ít những cán bộ quân đội đã trải qua cả bốn chiến trường trong suốt 40 năm: Tham gia 9 năm kháng chiến chống Pháp, tham

gia chỉ huy tại chiến trường miền Nam chống Mỹ trong 11 năm (1964 - 1975), chỉ huy chiến trường Campuchia trong 7 năm (1979 - 1986), tham gia chỉ huy chiến trường biên giới phía Bắc trong 3 năm (1986 - 1989).

Năm 1991, Lê Đức Anh giữ nhiệm vụ Thường trực Bộ Chính trị. Năm 1992, ông được Quốc hội bầu làm Chủ tịch nước. Trong thời kỳ này, đất nước ta đang ở giai đoạn gặp nhiều khó khăn: Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, viện trợ của Việt Nam từ các nước này không còn, kinh tế - xã hội đang trong quá trình chuyển biến... Hoa Kỳ vẫn thực hiện bao vây cấm vận, quan hệ với Trung Quốc chưa được cải thiện nhiều... Trước bối cảnh tình hình đất nước khó khăn, Chủ tịch nước Lê Đức Anh đã cùng Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ họp bàn, tìm cách giải quyết; cùng toàn Đảng, toàn quân và toàn dân từng bước vượt qua các khó khăn, thách thức.

Chủ tịch nước Lê Đức Anh đã cùng Quốc hội xây dựng hệ thống luật pháp, đặc biệt là đã bổ sung, sửa đổi Hiến pháp 1992 với nhiều điểm mới, phù hợp với xu thế của thời đại, với tình hình quốc tế và trong nước phù hợp với tình hình mới của đất nước. Ngày 10-9-1994, Chủ tịch nước Lê Đức Anh đã ký Lệnh số 36-L/CTN, công bố Pháp lệnh Quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng” và Pháp lệnh Ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người tham gia hoạt động kháng chiến, người có công với cách mạng. Đây là một

quyết định không chỉ thể hiện trách nhiệm mà còn đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam.

Trong đầu những năm 1990, quan hệ giữa Việt Nam - Trung Quốc dần được cải thiện, quan hệ giữa Việt Nam - Hoa Kỳ đã có những bước tiến dài. Đặc biệt, ngày 12-7-1995, Việt Nam và Hoa Kỳ thiết lập quan hệ ngoại giao và mở văn phòng liên lạc tại Washington và Hà Nội. Trong nhiệm kỳ giữ cương vị cao nhất của Nhà nước, Chủ tịch nước Lê Đức Anh đã thay mặt Nhà nước và nhân dân Việt Nam tham dự nhiều hội nghị quốc tế quan trọng, thăm một số nước trên thế giới để mở rộng quan hệ đối ngoại. Ngày 8-5-1995, nhận lời mời của Tổng thống Pháp Francois Mitterrand, Chủ tịch nước Lê Đức Anh sang Cộng hòa Pháp dự lễ kỷ niệm 50 năm ngày chiến thắng phát xít. Tiếp đó, từ ngày 22 đến 24-10-1995, Chủ tịch nước Lê Đức Anh tham dự lễ kỷ niệm 50 năm thành lập LHQ tại New York (Mỹ)...

Thực hiện quan điểm của Đảng về đối ngoại, theo đề nghị của Chính phủ, Chủ tịch nước Lê Đức Anh đã ký phê chuẩn 1 hiến chương, 26 công ước, 5 hiệp ước và 35 hiệp định, 3 nghị định thư giữa Việt Nam với các nước và tổ chức quốc tế; trình Quốc hội phê chuẩn 1 công ước theo quy định của Hiến pháp (Công ước quốc tế về Luật Biển) và đã ủy quyền đàm phán và ký kết nhiều điều ước quốc tế khác.

Cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã đánh giá về người đồng chí thân thiết của mình:
(Xem tiếp trang 45)

Kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam (20-12-1960 – 20-12-2020)

Ý NGHĨA CHIẾN LƯỢC CỦA VIỆC THÀNH LẬP MẶT TRẬN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM VIỆT NAM

NGUYỄN TRỌNG XUẤT^(*)

Ngày 20-12-1960, tại một địa điểm của xã Tân Lập (nay thuộc huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh), những người đại diện cho lực lượng yêu nước, những nhân sĩ, trí thức nhất trí thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam, cử ra Ủy ban Trung ương lâm thời gồm các vị: Nguyễn Văn Linh, Phùng Văn Cung, Huỳnh Tấn Phát, Nguyễn Văn Hiếu, Trần Bửu Kiếm, Trần Bạch Đằng, Hòa thượng Thích Thiện Hào, Ngọc đầu sư Nguyễn Văn Ngợi..., do bác sĩ Phùng Văn Cung đứng đầu⁽¹⁾.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, ta buộc Pháp phải ký Hiệp định Genève năm 1954, đình chỉ chiến sự, hai bên tập kết quân ở hai miền, lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời, đợi sau 2 năm sẽ tiến hành tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Thế nhưng đế quốc Mỹ quyết phá hoại Hiệp định Genève, đã lập nên một chế độ thống trị độc tài do Ngô Đình Diệm làm tổng thống, thi hành một chính sách tàn ác nhất chưa từng có trong lịch sử nước ta. Chúng đàn áp, khủng bố mọi phong trào dân chủ và yêu nước, thủ tiêu hết các quyền tự do của con người, không thực hiện cuộc tổng tuyển

cử thống nhất Việt Nam vào năm 1956 như Hiệp định Genève quy định.

Từ năm 1954 đến năm 1959, nhân dân miền Nam đã chịu muôn vàn gian khổ, hi sinh, đấu tranh chống lại chúng. Sau phong trào Đồng khởi năm 1960, nhân dân đã giành quyền làm chủ, làm tan rã cơ cấu chính quyền của Mỹ - Diệm trên 892 xã, trong số 1.193 xã toàn Nam bộ, tạo ra vùng căn cứ rộng lớn ở Tây và Trung Nam bộ, ở Trung bộ Việt Nam.

Trước đây, trong diệt ác phá kìm, chống khủng bố của chính quyền Sài Gòn, cách mạng đã tùy từng lúc, từng nơi, khi thì dùng danh nghĩa lực lượng vũ trang tự vệ, khi thì lấy tên liên minh các giáo phái, khi thì lấy danh nghĩa tổ chức những người kháng chiến cũ, nhưng do áp lực của chủ nghĩa xét lại quốc tế mà cách mạng ở mỗi nước có thời gian bị cản trở, trong đó có cách mạng miền Nam Việt Nam. Tình trạng khủng hoảng về đường lối kéo dài từ năm 1956 đến năm 1959.

Tuy nhiên, thực tiễn đấu tranh những năm 1958 - 1959 ở miền Nam là kết hợp đấu tranh chính trị với hoạt động vũ trang tự vệ, diệt ác phá kìm có hiệu quả, đã xác định nội

^(*) Nguyên Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng tỉnh Tiền Giang.



Chủ tịch Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam Nguyễn Hữu Thọ với các chiến sĩ Quân giải phóng. Ảnh: TL.

dung đúng đắn của “Đề cương cách mạng miền Nam Việt Nam”, do Bí thư Xứ ủy Nam bộ Lê Duẩn khởi thảo năm 1956 và được Trung ương Đảng khẳng định bằng Nghị quyết Trung ương 15 năm 1959.

Từ cuộc Đồng khởi vĩ đại của nhân dân miền Nam cuối năm 1959, đầu năm 1960, chúng ta đã có vùng giải phóng do nhân dân giành được quyền làm chủ. Thực tiễn tình hình đó đòi hỏi phải có một mặt trận đoàn kết nhân dân, đủ tư cách và thẩm quyền làm nhiệm vụ đối nội, đối ngoại, đáp ứng đòi hỏi của một cuộc chiến tranh cách mạng chống xâm lược Mỹ và chính quyền tay sai do Mỹ dựng lên. Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam ra đời đã đáp ứng đúng yêu cầu của tình hình và nguyện vọng của nhân dân miền Nam Việt Nam.

Trong Lời nói đầu của Chương trình 10 điểm, Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam đã chỉ rõ: “Hơn 6 năm qua, chế độ độc tài, tàn bạo của Mỹ - Diệm đã gây ra biết bao tội ác: ở khắp miền Nam, tiếng súng khủng bố không lúc nào dứt, hàng chục ngàn đồng bào yêu nước bị chặt đầu, mổ bụng, moi gan, bắn chết, hàng trăm ngàn đồng bào bị tra tấn, tù đầy và chết mòn trong các trại giam; biết bao nhiêu người bị đốt nhà, đuổi nhà, cướp đất, bị bắt đi phu, đi lính; biết bao gia đình khôn đồn và tan nát vì chính

sách tập trung dân vào các “khu trù mật”, các “dinh điền” nạn sưu cao thuế nặng, nạn ruồng bỏ bắt bớ, cướp bóc, vợ vét, tống tiền, nạn thất nghiệp nghèo đói lan tràn, đang uy hiếp nghiêm trọng đời sống tất cả các tầng lớp nhân dân”.

Để đáp ứng nguyện vọng thiết tha cấp bách của đồng bào, Mặt trận khẩn thiết kêu gọi: “Phải HÒA BÌNH! Phải ĐỘC LẬP! Phải DÂN CHỦ! Phải CƠM NO ÁO ẤM! Phải HÒA BÌNH THỐNG NHẤT TỔ QUỐC! Vì quyền lợi tối cao của Tổ quốc..., thuận theo trào lưu tiến bộ trên thế giới”.

Mục tiêu của MẶT TRẬN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM VIỆT NAM là “đoàn kết tất cả các tầng lớp nhân dân, các giai cấp, các dân tộc, các đảng phái, các đoàn thể, các tôn giáo, các nhân sĩ yêu nước ở miền Nam Việt Nam không phân biệt xu

hướng chính trị để đấu tranh đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tập đoàn tay sai của Mỹ ở miền Nam Việt Nam, thực hiện: ĐỘC LẬP, DÂN CHỦ, CẢI THIẾN DÂN SINH, HÒA BÌNH, TRUNG LẬP ở miền Nam, tiến tới HÒA BÌNH THỐNG NHẤT TỔ QUỐC”.

Hội nghị ngày 20-12-1960 nhất trí đề nghị Chủ tịch Mặt trận là Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, một trí thức tên tuổi trong cả nước, đã nhiều lần dũng cảm bảo vệ các chiến sĩ cách mạng trước tòa án đế quốc, đã nhiều lần đứng tên trong các tuyên ngôn của trí thức gửi Chính phủ Pháp đòi thực dân Pháp phải thương lượng với Chính phủ Hồ Chí Minh, đòi Pháp phải chấm dứt chiến tranh xâm lược ở Việt Nam, nhà trí thức nổi tiếng trong cuộc biểu tình gồm cả chục vạn người ngay tại trung tâm Sài Gòn ngày 19-3-1950 buộc 2 tàu chiến của Mỹ (soái hạm Stickell và chiến hạm Anderson) đến miền Nam Việt Nam đình chỉ vũ giương oai, phải từ bỏ ý định và rút khỏi bến cảng Sài Gòn.

Luật sư Nguyễn Hữu Thọ lúc đó đang bị chính quyền Sài Gòn “an trí” (giam lỏng) ở Phú Yên. Để luật sư có thể tham gia lãnh đạo Mặt trận, đồng chí Nguyễn Văn Linh (Bí thư Xứ ủy Nam bộ) đề nghị với Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ cho Khu ủy Khu 5 giải thoát luật sư Nguyễn Hữu Thọ. Cuối năm 1961, luật sư Nguyễn Hữu Thọ được quân và dân Khu 5 (tỉnh Phú Yên) giải thoát, đưa về vùng căn cứ an toàn. Trong Đại hội Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam lần thứ nhất năm 1962, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ

đã chính thức được bầu làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lần họp Đại hội đại biểu MTTQ lần thứ hai, ngày 25-4-1961, đã phát biểu: “... Một Mặt trận của nhân dân đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi là một lực lượng tất thắng. Hiện nay trong các cuộc đấu tranh anh dũng chống chế độ tàn bạo của Mỹ - Diệm, đồng bào ta ở miền Nam cũng có “Mặt trận Dân tộc giải phóng” với chương trình hoạt động thiết thực và phù hợp với nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Do đó, có thể đoán rằng đồng bào miền Nam nhất định sẽ thắng lợi, nước nhà nhất định sẽ thống nhất, Nam - Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”.

Việc thành lập mặt trận đoàn kết toàn dân ở miền Nam Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm nhằm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, là một sự kiện có ý nghĩa chiến lược: đã đưa lực lượng cách mạng chuyển hẳn sang thế tiến công, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối chiến lược. Điều đó đã làm phá sản chủ nghĩa xét lại quốc tế (với quan điểm gọi là “chung sống hòa bình”), thực tế là ngăn cản phong trào vận động “dân tộc tự quyết”, tiến hành cách mạng giải phóng của các dân tộc bị áp bức.

Thành công của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam từ khi thành lập là lần lượt đánh bại các chiến lược chống cách mạng của đế quốc Mỹ: từ chiến lược “chiến tranh đặc biệt” (1961

(Xem tiếp trang 43)

Kỷ niệm 76 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12-1944 – 22-12-2020)

BỘ ĐỘI CỤ HỒ VỚI NGHĨA VỤ QUỐC TẾ

NGUYỄN VĂN TOÀN

Quân đội ta được thành lập ngày 22-12-1944 với tên gọi Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân. Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc đó đã nhận định: “Tuy lúc đầu quy mô nhỏ nhưng tiền đồ của nó rất vẻ vang”. Sau này, Người cũng đánh giá: “Bộ đội ta là bộ đội nhân dân, bộ đội cách mạng có truyền thống anh dũng, khắc khổ, kiên nhẫn, cần cù, chất phác, việc khó khăn nguy hiểm mấy cũng không sợ, nhất định làm cho kỳ được. Đó là truyền thống, đạo đức, tác phong tốt, phải luôn được giữ vững và phát triển”.

Ngày 29-3-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp tướng Mỹ Claire Chennault, Tư lệnh Không đoàn số 14 của Mỹ, cũng là người đại diện cao nhất của Đồng Minh ở vùng Hoa Nam thuộc Trung Hoa Dân quốc, để thỏa thuận sự hợp tác chống phát xít Nhật ở Đông Dương. Theo đó, phía Việt Minh sẽ tăng cường lực lượng du kích và mở rộng phạm vi hoạt động của lực lượng này; cung cấp những thông tin tình báo và khí tượng cho không quân Mỹ hoạt động trên chiến trường chống Nhật ở miền Bắc Đông Dương; cứu các phi công Đồng Minh bị nạn ở Đông Dương. Ngược lại, phía quân Đồng Minh có trách nhiệm đưa các phái đoàn quân sự sang giúp đỡ Việt Minh huấn luyện quân sự, đồng thời trang bị vũ khí, điện đài và các trang thiết bị khác. Trong *Tuyên ngôn Độc lập* (ngày

2-9-1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nhắc việc dân tộc Việt Nam đã “gan góc đứng về phe Đồng Minh chống phát xít mấy năm nay” và “Việt Minh đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thùy, lại cứu cho nhiều người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật và bảo vệ tính mạng và tài sản cho họ”.

Sau Cách mạng tháng Tám, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Vào thời điểm đó, ở Trung Quốc đang có chiến tranh giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc và Quốc dân đảng. Năm 1948, Quân Giải phóng nhân dân Trung Quốc bị sức ép rất lớn ở phía Nam nên Đảng Cộng sản Trung Quốc đề nghị Đảng ta cử quân sang giúp cho cách mạng Trung Quốc. Nhận được yêu cầu này, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã chỉ thị cho Bộ Quốc phòng tổ chức lực lượng sang để giúp bạn. Bộ Chỉ huy chiến dịch chung với tên gọi Bộ Tư lệnh khu Thập Vạn Đại Sơn được thành lập gồm: đồng chí Lê Quảng Ba làm Tư lệnh chiến dịch; đồng chí Trần Minh Giang, cán bộ của Quân Giải phóng nhân dân Trung Quốc, làm Chính trị ủy viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn Tư lệnh Lê Quảng Ba: “Cẩn thận, bí mật, đoàn kết, hữu nghị, thắng lợi”. Tại chiến dịch này (từ tháng 6 đến tháng 10-1949), bộ đội ta đã phối hợp với lực lượng địa phương của Giải phóng quân Trung Quốc tiến công

quân của Tưởng Giới Thạch. Mục tiêu của chiến dịch là mở rộng vùng kiểm soát của Giải phóng quân Trung Quốc tại khu vực dãy núi Thập Vạn Đại Sơn tại 3 huyện Ung Châu, Long Châu và Khâm Châu giáp biên với vùng Đông Bắc Việt Nam, tạo điều kiện phát triển lực lượng phối hợp với đại quân của Giải phóng quân Trung Quốc khi đó đang tiến về phía Nam. Kết quả là chúng ta đã phối hợp với bạn chiếm được 10 trên 12 vị trí thuộc 3 huyện Long Châu, Khâm Châu, Phòng Thành, mở rộng vùng kiểm soát, tạo điều kiện thuận lợi cho Giải phóng quân Trung Quốc đánh chiếm hai tỉnh Quảng Đông và Quảng Tây, góp phần vào việc giành thắng lợi cuối cùng của Đảng Cộng sản Trung Quốc, đưa đến sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa vào ngày 1-10-1949.

Tiếp đó, theo đề nghị của phía bạn Lào, ngày 30-10-1949, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định: “Từ nay, các lực lượng quân đội Việt Nam hoạt động ở Lào tổ chức hệ thống riêng của quân đội Việt Nam và mang danh nghĩa quân tình nguyện”. Trong thư gửi các đơn vị bộ đội có nhiệm vụ tác chiến ở Thượng Lào ngày 3-4-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Các chú nhận một nhiệm vụ quan trọng và vẻ vang như nhiệm vụ này, tức là giúp nhân dân nước bạn. Mà giúp nhân dân nước bạn tức là mình tự giúp mình”. Thực hiện chủ trương của Đảng và lời dạy của Bác Hồ, quân đội ta đã lựa chọn những cán bộ, chiến sĩ, những đơn vị đã được rèn luyện, thử thách trong chiến đấu, công tác, có nhiều kinh nghiệm thực tiễn

trong đấu tranh cách mạng, có đạo đức tác phong tốt, có kỷ luật cao, cử sang giúp bạn. Trong quá trình làm nhiệm vụ quốc tế ở Lào, nhiều cán bộ, chiến sĩ quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam đã anh dũng hi sinh. Nhân dịp kỷ niệm 50 năm Ngày Truyền thống Quân tình nguyện và Chuyên gia quân sự Việt Nam giúp Lào (30-10-1949 – 30-10-1999), Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Khamtay Siphandone đã đánh giá: “Trong hai thời kỳ đấu tranh gay go, quyết liệt và lâu dài, gian khổ chống đế quốc, thực dân cũ và mới, trên đất nước Lào không có nơi nào là không có dấu chân của quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam. Chiến công và tấm lòng của các đồng chí không thể nào mô tả hết và không bao giờ phai mờ trong tâm khảm của nhân dân các bộ tộc Lào”.

Dù Việt Nam không tiếc của cải, phương tiện và xương máu giúp Khmer Đỏ giải phóng Phnom Penh, giải phóng Campuchia khỏi chế độ độc tài thân Mỹ. Nhưng ngay sau thắng lợi này, chúng đã lập tức phản bội, dốc toàn lực quay súng bắn thẳng vào các đồng chí Việt Nam thủy chung, thân thiết từng sát cánh với chúng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc ở bán đảo Đông Dương. Sau khi thực hiện quyền phòng vệ chính đáng, đáp lại lời kêu cứu của nhân dân Campuchia và lời kêu gọi của Mặt trận Đoàn kết Cứu quốc Campuchia, quân tình nguyện Việt Nam đã tiến vào Campuchia để giải phóng nhân dân Campuchia khỏi thảm họa diệt chủng. Vào ngày 7-1-1979, với sự giúp



*Thượng tướng Nguyễn Chí Vịnh, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng trao Quyết định của Chủ tịch nước cùng cờ Tổ quốc cho Lực lượng Quân y mũ nổi xanh Việt Nam trước khi lên đường đến Nam Sudan, tháng 10-2018.
Ảnh: NLD.*

đỡ của quân tình nguyện Việt Nam, dân tộc Campuchia đã được giải phóng khỏi ách thống trị của tập đoàn Pol Pot, những kẻ đã cướp đi sinh mạng của gần 1/4 dân số Campuchia lúc đó. 10 năm sau, khi đã giúp đỡ chính quyền bạn đứng vững vàng, quân tình nguyện Việt Nam mới rút khỏi Campuchia về nước, hoàn thành nghĩa vụ quốc tế cao cả. Bởi vậy, quân tình nguyện Việt Nam được nhân dân Campuchia gọi là “đội quân nhà Phật”. Thủ tướng Campuchia Hun Sen luôn nhấn mạnh: Để đưa đất nước Campuchia thoát khỏi chế độ diệt chủng của Pol Pot và hồi sinh, Việt Nam vừa hi sinh tính mạng của dân Việt Nam, quân đội Việt Nam, vừa hi sinh tài sản của Việt Nam, vừa hi sinh chính trị, ngoại giao...

Thời gian qua, Trung tâm Gìn giữ hòa bình Việt Nam thuộc Bộ Quốc phòng được thành lập (năm 2013) và sau đó nâng cấp thành Cục Gìn giữ hòa bình Việt Nam

vào năm 2018. Đến nay, Bộ Quốc phòng Việt Nam đã tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình LHQ tại phái bộ Nam Sudan và Cộng hòa Trung Phi. Kết quả này phản ánh sự tín nhiệm của cộng đồng quốc tế dành cho Việt Nam sau quá trình dài đóng góp vào hòa bình, an ninh thế giới.

Nhìn lại 76 năm qua (1944 - 2020), dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và việc xuất sắc thực hiện những lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Quân đội nhân dân Việt Nam đã không ngừng trưởng thành, lớn mạnh với những thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng quân đội “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”; thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ vững chắc hòa bình cho đất nước phát triển, góp phần đem lại hạnh phúc, ấm no cho nhân dân, góp phần xứng đáng trong nghĩa vụ gìn giữ hòa bình thế giới □

Kỷ niệm 76 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12-1944 – 22-12-2020)

NHỚ “ÔNG CỔ VẤN”, THIẾU TƯỚNG TÌNH BÁO VŨ NGỌC NHẠ

BÙI HIỂN

Mới đây, chị Hai, con của bác Vũ Văn Kỳ có đưa tôi 3 tập của bộ tiểu thuyết tình báo *Ông cổ vấn*: *Hồ sơ một điệp viên* của tác giả Hữu Mai do Nhà xuất bản Quân đội nhân dân phát hành vào năm 1987. Trang bìa lót của tập 1 bộ tiểu thuyết này có lời đề tặng của ông “Cổ vấn” gửi người anh Vũ Văn Kỳ nhân ngày giỗ của ông, ngày 22-6-1988, như sau: “Tuởng nhớ anh Vũ Văn Kỳ. Xin anh chứng giám tấm lòng chân thành của vợ chồng em quý mến và biết ơn anh đã tận tình giúp đỡ, cộng tác với vợ chồng em trong lưới tình báo Chiến lược A.22 trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đến ngày hoàn toàn giải phóng miền Nam (1954 - 1975). Thân mến tặng chị Kỳ và các cháu cuốn sách này”.

Thiếu tướng Vũ Ngọc Nhạ tên thật là Vũ Xuân Nhã, sinh năm 1928 tại xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Năm 15 tuổi, ông vào Huế theo học tại Trường Trung học Thuận Hóa, được thầy hiệu trưởng giới thiệu vào tổ chức Thanh niên Cứu quốc và giao nhiệm vụ chuyển thư từ, phân phát tài liệu cho tổ chức. Năm 1952, ông mang tên Vũ Ngọc Kép trong đoàn đại biểu quân sự tỉnh Thái Bình dự hội nghị chiến tranh du kích Bắc bộ tại Việt Bắc do Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt

Nam Hoàng Văn Thái chủ trì. Tại hội nghị này, ông Vũ Ngọc Nhạ nhận nhiệm vụ đặc biệt quan trọng đó là chuẩn bị Nam tiến để “luôn sâu” trong giới lãnh đạo chính quyền Sài Gòn.

Năm 1954, từ chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam thời chống Pháp, ông trở về quê hương với trang phục trung úy sĩ quan chế độ thân Pháp và đưa vợ con ra Hải Phòng xuống tàu di cư vào Nam. Trong mắt người dân làng Cọi Khê quê ông hồi đó, vợ ông cũng là kẻ phản bội vì có chồng theo giặc. Cha mẹ, anh em và người thân sống ở làng cũng bị khinh rẻ vì có người theo giặc. Vợ chồng ông phải cắn răng cam chịu tiếng xấu và sự căm ghét của dân làng.

Khi xuống tàu di cư vào Nam, ông Vũ Ngọc Nhạ đã chuẩn bị cho mình một bản lý lịch giữa thực và hư để che mắt kẻ địch, đó là: “Tham gia Việt Minh sau ngày toàn quốc kháng chiến, vào Đảng Cộng sản năm 1947, năm 1951 là Thị ủy viên thị xã Thái Bình. Do bị kỳ thị vì xuất thân trong gia đình địa chủ và người Công giáo nên bỏ Việt Minh về sống ở quê ngoại tại Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình”. Ông đã có một bản tường trình phân tích kỹ bốn nguy cơ “đe dọa chế độ mà Ngô Tổng thống đã dày công vun đắp” khiến Ngô Đình Cẩn sau đó là Ngô Đình Nhu, Ngô Đình Diệm quan tâm chú ý rồi trở thành người tâm phúc,



Nhà tình báo Vũ Ngọc Nhạ và con gái trước khi vào Nam, năm 1955. Ảnh: TL.

được bàn bạc những vấn đề cơ mật, sinh tử với anh em họ Ngô. Ông trở thành “con rồng thứ 5” trong gia đình họ Ngô đó là Hồng Long (Ngô Đình Thục) Bạch Long (Ngô Đình Diệm) Thanh Long (Ngô Đình Nhu) Hắc Long (Ngô Đình Cẩn và Hoàng Long (Vũ Ngọc Nhạ).

Sau khi Ngô Đình Diệm bị đảo chính và sát hại, ông Vũ Ngọc Nhạ tiếp tục làm cố vấn Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Nguyễn Văn Thiệu. Từ dinh Độc Lập, ông Vũ Ngọc Nhạ đã nhanh chóng hình thành lưới tình báo chiến lược (lưới A.22) nắm giữ các vị trí chốt bu trong chính quyền Sài Gòn để khai thác tin tức phục vụ đấu tranh cách mạng, trong đó ông Huỳnh Văn Trọng, nguyên bộ trưởng dưới thời Bảo Đại

vào lưới giữ chức phụ tá tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. Lưới tình báo Chiến lược A.22 đã lấy được các tài liệu tuyệt mật của địch như Kế hoạch xây dựng ấp chiến lược, Kế hoạch Stalay Taylor, Kế hoạch bình định nông thôn, Kế hoạch Phụng Hoàng, Kế hoạch đổ quân của Mỹ... để Trung ương Đảng và Quân ủy Trung ương kịp thời có các đối sách phù hợp.

Dù hoạt động kín kẽ và thận trọng nhưng do tình báo Mỹ và chính quyền Sài Gòn nhận thấy các dấu hiệu không bình thường của một số nhân vật, họ bắt đầu điều tra. Tháng 7-1969, nhiều điệp viên như Vũ Ngọc Nhạ, Lê Hữu Thúy, Vũ Hữu Ruật, Nguyễn Xuân Hòe, Nguyễn Xuân Đồng, hầu hết các cơ sở trong đó có Huỳnh Văn Trọng... đều bị bắt giữ. Bấy giờ, chính giới Sài Gòn rung động vì quy mô của vụ án: 42 cán bộ và cơ sở điệp báo, hoạt động rộng và có ảnh hưởng trong nhiều cơ quan chính quyền cũng như các tổ chức chính trị, một phụ tá tổng thống bị bắt... Khi vụ án được đưa ra xét xử vào tháng 11-1969, báo giới Sài Gòn đã mệnh danh đây là “Vụ án chính trị của thế kỷ”, “Vụ án gián điệp lớn nhất thời đại”. Tuy nhiên, các thành viên Cụm A.22 đã sáng suốt khi quyết định đi một nước cờ xoay chuyển tình thế: biến vụ án gián điệp thành vụ án chính trị, lợi dụng mức ảnh hưởng và mối quan hệ sâu rộng, các bằng chứng công khai, cũng như tình thế chính trị bấy giờ để dẫn phiên tòa vào thế bế tắc. Phiên tòa trở nên khó xử vì các hoạt động của các bị cáo đều dính tới giới chốt bu của chính quyền Sài Gòn. Dù vậy,

tòa án quân sự mặt trận lưu động Vùng 3 của chế độ Sài Gòn đã tuyên án Vũ Ngọc Nhạ, Lê Hữu Thúy, Huỳnh Văn Trọng, Nguyễn Xuân Hòa án chung thân khổ sai, những thành viên khác bị kết án từ 5 năm đến 20 năm...

Cuộc đời hoạt động cách mạng trong sào huyệt của kẻ thù của ông Vũ Ngọc Nhạ đầy những hiểm nguy, luôn bị rình rập, sự sống và cái chết chỉ cách nhau trong gang tấc, kéo dài trong nhiều năm nhưng ông đã chiến thắng và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Hồ sơ của địch để lại về ông có đoạn viết: “Từ trước đến nay, ngoại trừ những giai thoại giả tưởng trong tiểu thuyết trinh thám chưa bao giờ có những tổ điệp báo thành công đến như thế. Cụm A.22 hoạt động do ông Vũ Ngọc Nhạ cầm đầu phát triển đều đặn và thi thố nhiều thủ đoạn mà chúng ta phải nhìn nhận là huyền diệu và xuất sắc. Cụm đã phát triển một hệ

thống điệp vụ vô cùng quan trọng và đã len lỏi vào được nhiều cơ quan đầu não của Việt Nam Cộng hòa. Những tin tức chiến lược họ cung cấp, đều có giá trị giúp cho Hà Nội có được những dữ kiện chắc chắn khi ấn định chính sách của họ đối với cuộc chiến tranh”...

Nhiệm vụ đặc biệt của ông Vũ Ngọc Nhạ có mấy ai biết được, cho đến ngày giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, nhân dân cả nước, nhất là người dân làng Cội Khê mới biết được chiến công kỳ diệu của người con quê hương. Họ rất tự hào vì quê hương đã sinh ra và nuôi dưỡng nhà tình báo mưu lược, dũng cảm, trở thành “Cố vấn” Tổng thống Việt Nam Cộng hòa. Ông Vũ Ngọc Nhạ tiếp tục công tác tại Tổng cục II, Bộ Quốc phòng, được phong hàm Thiếu tướng. Đầu năm 2000, căn bệnh ung thư gan bột phát, ông đã kiên cường chiến đấu với bệnh tật và mất vào năm 2002... □

Ý NGHĨA CHIẾN LƯỢC CỦA VIỆC THÀNH LẬP...

(Tiếp theo trang 37)

- 1965), chiến lược “chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968), chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1975), cho đến cách mạng giành toàn thắng ngày 30-4-1975 đã khẳng định chân lý: “Việc bảo vệ hòa bình thế giới và việc đẩy mạnh cách mạng ở các nước tiến lên, đều hoàn toàn có thể thực hiện được một khi các chiến sĩ cách mạng nắm vững thể chiến lược tiến công”⁽²⁾ và tư tưởng Hồ Chí Minh:

*“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết;
Thành công, thành công, đại thành công!” □*

⁽¹⁾ Về danh sách Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đầu tiên, có tài liệu ghi tên các vị: Bác sĩ Phùng Văn Cung - quyền Chủ tịch cùng các Ủy viên: ông Nguyễn Văn Linh, đại diện Xứ ủy Nam bộ; ông Ung Ngọc Kỳ, đại diện Đảng Dân chủ miền Nam Việt Nam; ông Nguyễn Văn Hiếu, đại diện Đảng Xã hội cấp tiến miền Nam Việt Nam; ông Lê Thanh, đại diện Lực lượng Vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam Việt Nam.

⁽²⁾ Lê Duẩn, Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.45.

Khát vọng giành độc lập và ý chí bảo vệ tự do của quân và dân Nam bộ

Trong 2 ngày 21 và 22-11-2020, Thành ủy TP.HCM đã phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - tổ chức Hội thảo khoa học Kỷ niệm 80 năm Ngày Nam Kỳ khởi nghĩa (23-11-1940 – 23-11-2020), chủ đề *Khởi nghĩa Nam kỳ - Ý chí quật cường và khát vọng giành độc lập của dân tộc Việt Nam* và Bộ Quốc phòng tổ chức Hội thảo khoa học Kỷ niệm 75 năm ngày Nam bộ kháng chiến (23-9-1945 – 23-9-2020), chủ đề *Nam bộ kháng chiến - Ý chí bảo vệ độc lập, tự do và bài học lịch sử*.

Hơn 160 tham luận từ các cơ quan Trung ương, các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Học viện Chính trị Quốc gia TP.HCM và các tỉnh thành... đề cập nhiều vấn đề về 2 sự kiện lịch sử Nam kỳ khởi nghĩa và Nam bộ kháng chiến. Hai sự kiện được xem là biểu tượng sáng ngời của lòng yêu nước, ý chí bảo vệ độc lập, tự do; là dấu son lịch sử thể hiện tinh thần quật cường, hào khí của quân dân Nam bộ; là một dấu mốc quan trọng trong cuộc đấu tranh giành độc lập và tự do cho Tổ quốc; xứng đáng với danh hiệu vẻ vang “Thành đồng Tổ quốc” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh trao tặng.

Tại Hội thảo, các đại biểu tập trung làm rõ các nội dung: bối cảnh lịch sử, tình hình trong nước và quốc tế liên quan; khẳng định đường lối, chủ trương lãnh đạo đúng

đắn của Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh; làm sáng tỏ sự nhạy bén, chủ động, kiên quyết của Xứ ủy, UBND và Ủy ban Kháng chiến Nam bộ trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân Nam bộ khẩn trương chuẩn bị lực lượng, nêu cao tinh thần, ý chí, quyết tâm kháng chiến; phân tích, luận giải tinh thần dân tộc, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân được biểu hiện trong hai sự kiện; khẳng định và nêu bật tầm vóc, ý nghĩa của các sự kiện đối với tiến trình cách mạng ở miền Nam nói riêng và cả nước nói chung; khái quát và đúc rút những bài học kinh nghiệm, bài học lịch sử có giá trị vận dụng trong lãnh đạo, chỉ đạo, hoạch định đường lối chính trị, chiến lược quân sự nhằm không ngừng tăng cường, củng cố tiềm lực mọi mặt, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa...

Đặc biệt là khởi nghĩa Nam kỳ đã xây dựng nên những cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng cho thành công của Cách mạng tháng Tám sau này. Dù chưa đi được đến thắng lợi cuối cùng, nhưng tinh thần đấu tranh oanh liệt, hi sinh của quân dân Nam bộ trong khởi nghĩa vẫn mãi trường tồn. Thời gian càng lùi xa, đất nước càng phát triển, vị thế trên thế giới ngày càng cao, nền độc lập càng vững mạnh, giá trị của sự hi sinh cho lựa chọn con đường đấu tranh của những người đi trước càng được khẳng định.

Các hội thảo cũng đã rút ra những kinh nghiệm lịch sử mà các cuộc khởi nghĩa đã để lại: bài học kết hợp đấu tranh chính trị và vũ trang, nông thôn với thành thị, kinh nghiệm phát huy sức mạnh toàn dân trong tinh thần dân tộc Việt Nam là một; bài học về nhận diện và đo lường độ chín của thời cơ cách mạng; kinh nghiệm phát huy tinh thần cách mạng cả nước, tinh thần chủ động sáng tạo, dám nghĩ dám làm... Đồng thời, các hội thảo đã khẳng định những giá trị và truyền thống bất khuất, kiên cường của dân tộc Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc; ôn lại lịch sử hào hùng của dân tộc trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tri ân sự hi sinh anh dũng của quân và dân Nam bộ. Qua các hội thảo, chúng ta có cái nhìn sâu sắc, toàn diện, đầy đủ hơn về tầm vóc, giá trị lịch sử của các cuộc đấu tranh, về những đóng góp to lớn của các thế hệ cha

anh vì nền hòa bình và thống nhất đất nước; đồng thời, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Từ đó, góp phần củng cố, bồi đắp niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, ý chí bảo vệ nền độc lập, tự do và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Các tham luận trong 2 cuộc hội thảo đã thống nhất nhận định, những giá trị lịch sử và bài học kinh nghiệm quý giá được đúc kết từ cuộc khởi nghĩa Nam kỳ và Nam bộ kháng chiến cần được chắt lọc, vận dụng sáng tạo vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay... □

CẨM TÚ

CHỦ TỊCH NƯỚC LÊ ĐỨC ANH... *(Tiếp theo trang 34)*

“Ngần ấy thời gian biết anh Sáu Nam - Lê Đức Anh, có lúc cùng chiến trường, có lúc cùng ở cấp lãnh đạo đất nước, anh là một cán bộ tham mưu tầm cỡ, một vị chỉ huy cương nghị, bản lĩnh và dám chịu trách nhiệm, một Bộ trưởng Quốc phòng trong thời bình xây dựng có nhiều đổi mới trong tổ chức và bố trí lực lượng quân đội, lực lượng vũ trang nhân dân, một trong những người lãnh đạo quốc gia tầm cỡ trong thời kỳ đổi mới đất nước... Công bằng mà đánh giá, không có nhiều tướng lĩnh như anh Lê Đức Anh...”. Nguyên Chủ tịch nước Trần Đức Lương,

người kế nhiệm chức vụ Chủ tịch nước của Lê Đức Anh đã đánh giá: “Đồng chí Lê Đức Anh là một trong những người đóng góp tích cực, kể cả trong việc cải thiện quan hệ, bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc và với Mỹ (...) Điều đó chứng tỏ không chỉ là tướng tài, trong lĩnh vực chính trị, nhất là chính trị đối ngoại, đồng chí là người sâu sắc, có tầm nhìn chiến lược. Đồng chí Lê Đức Anh đã để lại trong tôi những ấn tượng vô cùng sâu sắc về người lãnh đạo quan trọng của Đảng, Nhà nước chúng ta, vị tướng tài của quân đội và nhân dân ta” □

NHÂN SỰ MỚI

(Từ ngày 21-10-2020 đến ngày 20-11-2020)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ cũ	Chức vụ mới
1	Nguyễn Thị Ánh Hoa	Phó Giám đốc Sở Du lịch	Giám đốc Sở Du lịch
2	Nguyễn Việt Hòa	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bến Thành - TNHH MTV	Phó Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV
3	Nguyễn Phước Ngọc	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn - TNHH MTV	Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Quản lý kinh doanh nhà thành phố
4	Phan Kiều Thanh Hương	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố	Ủy viên Đảng đoàn, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố
5	Ngô Thanh Sơn	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố	Ủy viên Đảng đoàn, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố
6	Lê Nguyễn Hồng Quang	Ủy viên Thường trực, Trưởng ban Tổ chức Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố	Ủy viên Đảng đoàn, Ủy viên Thường trực, Trưởng ban Tổ chức Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố
7	Nguyễn Bá Thành	Phó Bí thư Quận ủy, Phó Chủ tịch UBND quận Tân Bình	Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch UBND quận Tân Bình
8	Thái Thị Lan Chi	Quận ủy viên, Chủ tịch Liên đoàn Lao động quận Tân Bình	Quận ủy viên, Phó Chủ tịch UBND quận Tân Bình
9	Lê Thị Thu Sương	Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Phó Chủ tịch HĐND quận Tân Bình	Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Phó Chủ tịch UBND quận Tân Bình
10	Phạm Thị Thúy Hằng	Quận ủy viên, Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận 3	Quận ủy viên, Phó Chủ tịch UBND quận 3
11	Đặng Minh Nguyên	Quận ủy viên, Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận Bình Thạnh	Quận ủy viên, Phó Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh
12	Lê Thị Thanh Thảo	Phó Bí thư Quận ủy, Phó Chủ tịch UBND quận 6	Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch UBND quận 6
13	Lê Thanh Bình	Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Quận ủy quận 6	Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch UBND quận 6
14	Trương Trung Kiên	Phó Bí thư Quận ủy Thủ Đức	Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch UBND quận Thủ Đức
15	Lâm Quốc Thanh	Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy Thủ Đức	Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch UBND quận Thủ Đức
16	Phan Thanh Tân	Phó Chánh Văn phòng Thành ủy	Bổ nhiệm lại giữ chức Phó Chánh Văn phòng Thành ủy

TỔNG MỤC LỤC NĂM 2020

(trang phụ tặng bạn đọc)

TÊN BÀI	TÁC GIẢ	SỐ
NHÓM BÀI CHUNG		
Đường đến mùa xuân	TRƯƠNG NGUYỄN TUỆ	1
Một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2020		1
Thành ủy công bố dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ TP.HCM lần thứ XI		1
Xây dựng xã hội văn hóa	GS.TS. ĐÀO VĂN LƯỢNG	1
Kỳ vọng Thủ Thiêm	PHẠM PHƯƠNG THẢO	1
Đồng chí Tô Thị Bích Châu: Thành phố tạo điều kiện để Tết đến với mọi người, mọi nhà!		1
Quá khứ vẻ vang và trách nhiệm nặng nề hôm nay của Đảng	XUÂN YẾN	2
Về yêu cầu giáo dục lý tưởng cho thanh niên hiện nay	XUÂN YẾN	3
Lenin quan tâm nâng cao đời sống cho nhân dân lao động	NGUYỄN VĂN TOÀN	4
Đại thắng mùa Xuân 1975: Nhân dân anh hùng, chiến thắng oanh liệt	TRƯƠNG NGUYỄN TUỆ	5
Tự hào giai cấp công nhân Việt Nam	NGUYỄN VĂN THANH	5
Một số nội dung quan trọng tại Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII		6
Những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhà báo	LÊ VĂN HIẾU	6
Phát huy vai trò của báo chí trong giai đoạn mới	LÊ THANH TÚ	6
Ngày 27-7, nghĩ về đền ơn đáp nghĩa	NGUYỄN HẢI PHÚ	7
Tạp chí Sổ tay Xây dựng Đảng cần tăng cường các bài viết định hướng tư tưởng, bám sát cơ sở, phản bác các luận điệu sai trái	CẨM TÚ	7
Tính cấp thiết của việc bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái	VÂN TÂM	7
Đổi mới hơn nữa công tác tuyên giáo	PHẠM PHƯƠNG THẢO	8
Cảnh giác với các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trên trận địa lý luận, tư tưởng	VÂN TÂM	8
Mốc lịch sử mở ra kỷ nguyên mới	TRƯƠNG NGUYỄN TUỆ	9
Phương thức, điều kiện của việc bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái trong tình hình mới	VÂN TÂM	9
Tìm hiểu thời hiệu xử lý kỷ luật đảng viên	TS. VŨ TRUNG KIẾN	9
Ra sức trau dồi lý tưởng và đạo đức cách mạng, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh	XUÂN YẾN	10
Trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái	VÂN TÂM	10
Một số nội dung quan trọng tại Hội nghị Trung ương 13 khóa XII		11
Về hai cuộc cách mạng vĩ đại của nhân loại	NGUYỄN VĂN TOÀN	11
Phát huy các lực lượng trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái	VÂN TÂM	11
Lời tri ân	BAN BIÊN TẬP	12
VÌ MỘT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH PHÁT TRIỂN NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO		
5 yếu tố cốt lõi để TP.HCM trở thành trung tâm tài chính khu vực	NGUYỄN THÀNH PHONG	1
TP.HCM: Kinh tế tăng trưởng nhanh nhưng còn nhiều trở lực đối với phát triển bền vững	TS. NGUYỄN HỮU NGUYỄN	1
Bình ổn giá cả thị trường trong dịp Tết: Giải pháp hợp lòng dân	LÊ THANH TÚ	1
Phát huy vai trò của báo chí trong công tác cải cách hành chính ở TP.HCM	TRÚC GIANG	2
Trạm Y tế phường 5, quận 6: Nỗ lực chăm lo sức khỏe cho người dân	NGUYỄN THỊNH	2
Bác sĩ Phạm Quang Thông: Nghiên cứu khoa học để phục vụ người bệnh tốt hơn	CẨM TÚ	2
Các điều kiện cơ bản để xây dựng TP.HCM trở thành đô thị thông minh	TS. BÙI NGỌC HIỀN	3
Quận đoàn Thủ Đức: Hiệu quả của mô hình biển bãi rác thành sân chơi	ANH KIẾT	3
Phát triển kinh tế thể thao đáp ứng nhu cầu phát triển thể dục thể thao thành phố	CẨM TÚ	4

TP.HCM: Năng động, sáng tạo và nghĩa tình trong cuộc chiến chống dịch Covid-19	PHẠM THANH SƠN	4
Triển khai hình thức dạy - học trực tuyến để ứng phó đại dịch Covid-19	VĂN CHÍ NAM	5
TP.HCM: Phát huy yếu tố nghĩa tình trong hoạt động phòng chống dịch Covid-19	NGUYỄN VÕ	5
TP.HCM: Kết quả bước đầu của ngành y tế trong công tác phòng, chống đại dịch Covid-19	ĐANG ỦY SỞ Y TẾ	6
Những đóng góp thầm lặng của công tác điều tra dịch tễ	TRƯƠNG THỊ THANH LAN	6
Một số giải pháp góp phần phục hồi kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội tại TP.HCM sau đại dịch Covid-19	ThS. PHẠM ĐÌNH LƯƠNG	6
Phát huy vai trò của Hội đồng Khoa học thành phố trong phát triển kinh tế - xã hội	PHẠM THANH SƠN	7
Phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên trong thực hiện chủ đề năm 2020 về văn hóa	LÊ THANH TÚ	7
Đảng bộ Tổng Công ty Điện lực TP.HCM: Ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao hiệu quả cung ứng điện phục vụ khách hàng	VĂN THẢO	8
Đảng bộ quận 8: Xây dựng đời sống văn hóa với nhiều giải pháp hiệu quả	TRÚC GIANG	9
Đảng bộ <i>Đài Truyền hình TP.HCM</i> : Triển khai nhiều phương thức có hiệu quả trong tuyên truyền Chỉ thị 19-CT/TU	PHAN LOAN	10
Đảng bộ quận 7: Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác cải cách thủ tục hành chính trong Đảng	NGUYỄN VĂN LƯU	11
Một số đề xuất về xây dựng chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài ở TP.HCM	ThS. PHẠM ĐÌNH LƯƠNG	12
Đảng bộ quận 12: Nhiều giải pháp thực hiện Chỉ thị 19-CT/TW có hiệu quả	ANH THƯ	12
QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG CÁC CẤP		
Gắn bó mật thiết với nhân dân để góp phần xây dựng Đảng	TS. VŨ TRUNG KIẾN	1
Nhận diện đội ngũ trí thức qua lăng kính của Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII	TS. NGUYỄN HỮU NGUYỄN	2
ĐẠI HỘI ĐẢNG CÁC CẤP TIẾN TỚI ĐẠI HỘI LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG		
Tự do trong thảo luận và phê bình trong đại hội đảng	NGUYỄN VĂN THANH	2
Về công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng các cấp	NGUYỄN PHƯỚC HƠN	3
Về chủ đề Đại hội Đảng bộ TP.HCM lần thứ XI	VĂN TÂM	3
Một số yêu cầu trong công tác kiểm tra, giám sát trước, trong và sau đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025	ỦY BAN KIỂM TRA THÀNH ỦY	4
Hướng dẫn về trang trí đại hội đảng bộ các cấp		4
Thẳng thắn nhìn nhận các khuyết điểm	VĂN TÂM	4
Một số vấn đề liên quan đến công tác văn kiện, nhân sự đại hội đảng các cấp	NGUYỄN THANH HẢI	4
Một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế Bầu cử trong Đảng	VŨ TRUNG KIẾN	5
Về mục tiêu phát triển TP.HCM trong nhiệm kỳ 2020 - 2025	VĂN TÂM	5
Các tổ chức đảng phải tích cực trong công tác tổ chức đại hội và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị	NGŨ YÊN	5
Thống nhất các điều kiện về đề cử, ứng cử ở đại hội đảng các cấp	TS. VŨ THỊ NGHĨA	6
Kết quả đại hội điểm tại các đảng bộ cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025	NGUYỄN THANH HẢI	7
Góp ý về công tác xây dựng Đảng, chính quyền và vận động nhân dân trong dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XI Đảng bộ thành phố	VŨ TRUNG KIẾN	8
Một số góp ý cho dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ TP.HCM lần thứ XI	NGUYỄN PHƯỚC HƠN	8
Việc chuẩn bị và tổ chức đại hội cấp cơ sở cơ bản bảo đảm đúng yêu cầu	NGUYỄN VÕ	8
Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng góp phần thành công đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ TP.HCM lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025	QUỐC VIỆT	9
Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XI có nhiều giải pháp chiến lược, mang tính đột phá cao	LÊ THANH TÚ	9
Đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025 cơ bản hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm yêu cầu	NGUYỄN VÕ	10
Đảng bộ TP.HCM vững bước đi lên	PHẠM PHƯƠNG THẢO	10
Xây dựng nếp sống văn minh - nhiệm vụ quan trọng của các cấp ủy và MTTQ các cấp	VŨ TRUNG KIẾN	10
Một số kết quả nổi bật trong thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm (2015 - 2020)		10
Nhiệm kỳ 2015 - 2020 của Đảng bộ TP.HCM: Những dấu ấn về đổi mới, sáng tạo	TRÚC GIANG	11

Một số nội dung quan trọng tại Đại hội đại biểu Đảng bộ TP.HCM lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025		11
"Hạnh phúc" của nhân dân, một mục tiêu đậm chất nhân văn	VĂN TÂM	12
TP.HCM: Cần chú trọng phát triển công nghiệp có chọn lọc	TRÚC GIANG	12
HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH		
Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tết Canh Tý	NGUYỄN VĂN TOÀN	1
Đảng bộ phường 12 quận 4: Nỗ lực lan tỏa việc học tập và làm theo gương Bác	NGUYỄN VÕ	1
Học ý chí Hồ Chí Minh	TS. NGUYỄN VĂN KHOAN	2
Học tập Bác Hồ: "Lương y phải như từ mẫu"	KHÁNH CHÂU	2
Học tập Bác Hồ về tập luyện thể dục thể thao trong nhà trường	LÂM NGỌC MINH THU'	3
Đoàn tàu không số, một cách đánh du kích trên biển theo tư tưởng Hồ Chí Minh	TS. NGUYỄN VĂN KHOAN	4
Về yêu cầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau"	TS. NGUYỄN VĂN ĐẠO	5
Vận dụng khung năng lực vào việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý	TS. BÙI HỒNG QUÂN	5
4 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW: Xuất hiện nhiều cách làm hiệu quả	PHẠM NGỌC HỢI	5
Ý nghĩa của sự kiện Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước	VŨ TRUNG KIÊN	6
Đài Truyền hình TP.HCM: Đa dạng hóa hoạt động tuyên truyền và thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW	PHAN LOAN	6
Đảng bộ Bảo hiểm Xã hội TP.HCM: Nhiều mô hình thiết thực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân ngày càng tốt hơn	CẨM TÚ	6
Hình thành hành vi đạo đức cho đảng viên	PGS.TS. ĐINH PHƯƠNG DUY	7
Phụ nữ quận 11 tích cực học tập và làm theo gương Bác	BAN THƯỜNG VỤ HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ QUẬN 11	7
Hồ Chí Minh với nền văn hóa dân tộc	TRƯƠNG NGUYỄN TUỆ	8
Chi bộ Ban Truyền thông Tổng Công ty Điện lực Miền Nam: Có nhiều giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền	LÂM HOÀNG PHƯỚC	8
Học cách nói của dân, để làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân	ThS. NGÔ VĂN MINH	9
Đảng bộ Các khu chế xuất và khu công nghiệp thành phố: Học tập Bác để mang lại kết quả thiết thực trong mỗi đơn vị	CẨM TÚ	9
Công đoàn Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn: Thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW với những điều thiết thực	NGUYỄN PHƯỚC HƠN	9
Bệnh viện quận Tân Phú: Trao yêu thương, nhận niềm tin	PHẠM THỊ THÚY AN	9
Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến biển đảo	NGUYỄN VĂN TOÀN	10
Đảng bộ quận Phú Nhuận: Một số kinh nghiệm trong công tác tuyên truyền thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	DƯƠNG VĂN LONG	10
Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Củ Chi: Nhiều mô hình chăm lo, gắn kết, phát triển hội viên	THẠCH ANH	10
Đảng bộ quận Bình Thạnh: Học tập và làm theo gương Bác gắn với giải quyết những vấn đề nổi cộm của địa phương, đơn vị	NGUYỄN MINH NHƠN	11
Những chặng đường nhận biết của Chủ tịch Hồ Chí Minh	TS. NGUYỄN VĂN KHOAN	12
Đại đoàn kết - tư tưởng lớn của Bác Hồ	TRƯƠNG NGUYỄN TUỆ	12
Đảng bộ quận Tân Phú: Đổi mới phương thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nhân dân	PHẠM THỊ THÚY AN	12
HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CÔNG TÁC DÂN VẬN		
Kết luận số 51-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI		1
Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường		1
Quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trung tâm chính trị cấp huyện		1
Kết luận của Bộ Chính trị về công tác dân tộc trong tình hình mới		2
Chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật		2
Quy định về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú		3

Thông báo kết luận của Bộ Chính trị về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19		4
Thông báo Kết luận của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị		5
Kế hoạch thực hiện "Năm dân vận khéo" 2020		5
Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể		5
Kết luận của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa VIII về việc mua và đọc báo, tạp chí của Đảng		5
Chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội Nhà báo Việt Nam trong tình hình mới		6
Kết luận của Bộ Chính trị về chủ trương khắc phục tác động của đại dịch Covid-19 để phục hồi và phát triển nền kinh tế		7
Chỉ thị của Ban Bí thư về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xuất bản, phát hành và nghiên cứu, học tập sách lý luận, chính trị		8
Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI		8
Chỉ thị của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội		9
Kết luận của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân		9
Phát huy truyền thống 90 năm, tiếp tục làm tốt công tác dân vận của Đảng trong giai đoạn mới		10
KINH NGHIỆM CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CÔNG TÁC DÂN VẬN		
Đảng bộ quận Bình Thạnh: Cải tiến trong xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên	NGUYỄN NGỌC CỜ	1
Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền pháp luật ở khu vực biên giới biển, cửa khẩu cảng	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	1
Chi bộ Đội Công trình số 5: Thiết thực chăm lo cho người lao động	NGUYỄN XUÂN NGỌC	1
TP.HCM: Xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện Chỉ thị 19-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy	HOÀI NGUYỄN	2
Đảng bộ quận Bình Tân: Đổi mới, nâng cao chất lượng học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng	NGUYỄN VĂN HẠNH	3
Đảng bộ phường 1 quận 10: Lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương	HƯƠNG ĐỒNG	3
Công tác dân vận tại Tòa án nhân dân quận 7	NGUYỄN NGỌC SAN HÀ	4
Đảng bộ phường 1 quận 4: Thực hiện tốt công tác vận động nhân dân	NGUYỄN VÕ	4
Đảng bộ TP.HCM: Đẩy mạnh cải cách hành chính, vì nhân dân phục vụ	LÂM THẠCH ANH	5
Đảng bộ Công ty TNHH Giám định Vinacontrol TP.HCM: Quan tâm công tác xây dựng đảng, thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh	TRÚC GIANG	6
Đảng bộ TP.HCM: Một số kết quả trong thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát cấp thành phố năm 2019	THẠCH ANH	7
Đảng bộ Cơ quan chính quyền quận 12: Có nhiều đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính	SONG ANH	7
Chi bộ cơ quan Liên đoàn Lao động quận Bình Thạnh: Phát huy vai trò lãnh đạo trong công tác chăm lo đời sống công nhân viên chức, người lao động	NGUYỄN NGỌC CỜ	7
Đảng bộ TP.HCM: Kiên định chủ nghĩa Marx - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nhiệm vụ hàng đầu trong công tác tư tưởng - lý luận	PHAN NGUYỄN NHƯ KHUÊ	8
Đảng bộ TP.HCM: Công tác tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội góp phần tạo sự đồng thuận trong nhân dân	HỒ THỦY	8
Bộ đội Biên phòng TP.HCM: Một số kinh nghiệm trong công tác tuyên truyền về chủ quyền biên giới, biển, đảo	Thiếu tá NGUYỄN ĐỨC THẮNG	8
Đảng bộ quận 1: Kinh nghiệm xây dựng quy tắc ứng xử trên mạng xã hội trong hệ thống chính trị	TRẦN KIM YẾN	8
Đảng bộ Khối Dân - Chính - Đảng TP.HCM: Có nhiều giải pháp nâng chất lượng đảng viên	PHAN LOAN	9
Đảng bộ quận 4: Nhiều mô hình giúp dân thoát nghèo bền vững	CẨM TÚ	9
Đảng bộ TP.HCM: Những chuyển biến tích cực của hệ thống chính trị qua 10 năm thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW	TRẦN TRƯỜNG SƠN	10
Đảng bộ quận 3: Phát huy phong trào nhân dân hiến đất mở rộng hẻm	CẨM - HIỀN	10
Đảng bộ Tổng Công ty Điện lực TP.HCM: Phát triển đảng viên gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp	PHẠM THẢO	10

Chi bộ Trung tâm Y tế quận 6: Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, góp phần lãnh đạo đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	HỒNG MINH	10
Đảng ủy Lực lượng Thanh niên xung phong TP.HCM: Làm tốt công tác chăm sóc người cai nghiện ma túy	HOÀNG VÂN	11
Củng cố và phát triển lực lượng chính trị trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao TP.HCM	TRẦN THỊ LINH	12
Ý KIẾN ĐẢNG VIÊN		
Phát huy vai trò của sĩ quan trẻ trong đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng	Đại úy NGUYỄN ĐỨC LƯỢNG	1
Trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong phòng chống dịch cúm Covid-19	NGUYỄN VÕ	3
Đạo đức cách mạng là phải tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với cách mạng, với nhân dân	TÔ VĂN GIAI	6
Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động trong công nhân, lao động trước bối cảnh mới	LÊ THANH TÚ	8
Nâng cao chất lượng tham mưu, soạn thảo văn bản cho cấp ủy	ThS. PHẠM ĐÌNH LƯỢNG	9
Một số nội dung hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng cần nghiên cứu sửa đổi	NGUYỄN THANH HẢI	10
Nâng cao vai trò của văn phòng cấp ủy trong điều kiện hiện nay	LÊ THANH TÚ	10
Góp phần sinh hoạt chi bộ khu phố thiết thực và hiệu quả	NGUYỄN QUANG	1
Sử dụng hiệu quả các tài liệu, thông tin, ấn phẩm để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ	LÊ THANH TÚ	12
Mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn tự đổi mới!	NGUYỄN HẢI PHÚ	12
TÂM SỰ ĐẢNG VIÊN		
Ngày vào Đảng, kỷ niệm lớn nhất cuộc đời tôi	NGUYỄN XUÂN BA	1
Vào Đảng, cuộc đời tôi phong phú hơn, ý nghĩa hơn, nhiều thách thức hơn!	HÀ THỊ TRANG	1
Nhớ Tết Trường Sơn	BÙI HIỂN	1
Ngày tôi vào Đảng không có cờ hoa, khẩu hiệu...	BÙI HIỂN	2
Vào Đảng là tiếp nối truyền thống cách mạng của gia đình	HUỲNH THỤY TRÂM	2
Có đồng chí trước lúc hi sinh vẫn gửi lại 6 đồng đảng phí...	BÙI HIỂN	4
70 năm sắt son một lời thề với Đảng	LÊ VĂN HIẾU	9
Kỷ niệm công tác văn phòng cấp ủy	NGUYỄN HẢI PHÚ	10
GƯƠNG ĐẢNG VIÊN		
Cô giáo Huỳnh Thị Tâm: Người truyền lửa yêu thích môn lịch sử cho học sinh	BÌNH MINH	1
"Điểm tựa" của phụ nữ yếu thế và trẻ em cơ nhỡ	CẨM TÚ	3
Đảng viên Nguyễn Hữu Phong: Người bí thư đoàn gương mẫu của Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố	THUỖY LINH	3
Kỹ sư Bùi Văn Trường: Có nhiều sáng kiến thiết thực góp phần giảm ngập nước hiệu quả	LÂM THẠCH ANH	4
Người bí thư chi bộ luôn suy nghĩ về dân, làm việc vì dân	HOÀI NGUYỄN	6
Người hiệu trưởng thân thiện, hết lòng vì học sinh	NGUYỄN PHONG	7
Đồng chí Huỳnh Tấn Việt: Người Trưởng ban Tuyên giáo với những tác phẩm tự biên phục vụ hiệu quả cho công tác tuyên truyền	ANH THƯ	8
Đại úy Lê Minh Công: "Khắc tinh" của bọn tội phạm về ma túy		9
Nhà báo Minh Hiền, người đề xuất Ngày Doanh nhân Việt Nam, 13-10	BÙI HIỂN	10
Đảng viên Kim Phúc Thành: Người trưởng phòng trẻ nhiệt huyết	TRẦN ANH KIẾT	10
Đảng viên Nguyễn Thị Thanh Bình: Người luôn thể hiện tinh thần gương mẫu sáng tạo, chủ động trong công tác	NGUYỄN NGỌC CỜ	11
Người "Bộ đội Cụ Hồ" gương mẫu trong các phong trào thi đua	HOÀI NGUYỄN	12
GIẢI ĐÁP THẮC MẮC		
Hỏi đáp về ý kiến chất vấn, kiến nghị của đảng viên		6
LỊCH SỬ ĐẢNG VÀ ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH		
Thắng lợi vĩ đại của Hiệp định Paris	LÊ VĂN HIẾU	1
Nhà lao Thiếu nhi Đà Lạt ngày ấy	HOÀNG ÁNH	1

Xô viết Nghệ - Tĩnh: Chính quyền cách mạng đầu tiên của giai cấp công nông	NGUYỄN VĂN TOÀN	2
Liên lạc qua làn sóng điện trong kháng chiến	NGUYỄN HẢI PHÚ	2
Chiến dịch Tây Nguyên: Đòn điểm huyết, tạo thế giành thắng lợi	TRƯƠNG NGUYỄN TUỆ	3
Thượng tướng Hoàng Minh Thảo: Linh hồn của chiến dịch Tây Nguyên	LÊ VĂN HIẾU	3
Nữ tướng Nguyễn Thị Định - Chân dung một huyền thoại	VŨ TRUNG KIẾN	3
Trở về Sài Gòn	HỒ NGỌC ANH	4
Cuộc chiến chống đế quốc Mỹ tại Việt Nam (1945 - 1975)	NGUYỄN VĂN TOÀN	5
Địa đạo, sáng kiến đánh giặc độc đáo của chiến tranh nhân dân Việt Nam	NGUYỄN XUÂN BA	5
Nhớ người đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên	BÙI HIỀN	5
Chiến đấu bảo vệ nhà in	NGUYỄN HẢI PHÚ	6
Nguyễn Văn Linh: Người cộng sản kiên trung, mẫu mực	LÊ VĂN HIẾU	7
Nguyễn Hữu Thọ: Người trí thức yêu nước vĩ đại cống hiến trọn đời cho sự nghiệp cách mạng	TRƯƠNG NGUYỄN TUỆ	7
Sài Gòn trong Cách mạng tháng Tám	XUÂN YẾN	8
Tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng của công tác tuyên giáo thành phố trong giai đoạn mới	PHẠM BÁ NHIỄU	8
Những cuộc "đổi đầu" giữa tuyên huấn Sài Gòn - Gia Định với chính quyền tay sai (1954 - 1975)	TS. HOÀNG VĂN LỄ	8
"Tuần lễ vàng" và nước Việt Nam mới	NGUYỄN VĂN TOÀN	9
Đồng chí Trần Văn Giàu với Cách mạng tháng Tám tại Sài Gòn và chủ trương Nam bộ kháng chiến	VÕ ANH TUẤN	9
Làm cán cước giả của chế độ Sài Gòn để hoạt động cách mạng	NGUYỄN HẢI PHÚ	9
Nhớ Thứ trưởng Nguyễn Ngọc Thường	BÙI HIỀN	9
Đại tướng Mai Chí Thọ: Người cộng sản kiên trung, giàu lòng nhân ái	LÊ VĂN HIẾU	10
Khởi nghĩa Nam kỳ: Tín hiệu mở đầu cao trào giải phóng dân tộc, tiếng súng báo hiệu cho cuộc khởi nghĩa toàn quốc	TRƯƠNG NGUYỄN TUỆ	11
Bài học về nhận định thời cơ cách mạng trong Khởi nghĩa Nam kỳ	ThS. PHẠM TẤN XUÂN TƯỚC	11
Nhớ "ông Hai Mặt trận"	BÙI HIỀN	11
Chủ tịch nước Lê Đức Anh và những dấu ấn đặc biệt	HỒNG PHÚC	12
Ý nghĩa chiến lược của việc thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam	NGUYỄN TRỌNG XUẤT	12
Bộ đội Cụ Hồ với nghĩa vụ quốc tế	NGUYỄN VĂN TOÀN	12
Nhớ "Ông cố vấn", Thiếu tướng tình báo vũ Ngọc Nhạ	BÙI HIỀN	
TRANG THÔNG TIN		
Cựu Đại sứ Võ Anh Tuấn kể chuyện công tác ngoại giao	TRÚC GIANG	1
Hội thảo "Xu hướng vận động của văn học, nghệ thuật tại TP.HCM hiện nay và định hướng phát triển"	THẠCH ANH	1
5 nhiệm vụ trọng tâm công tác tuyên giáo TP.HCM năm 2020	THẠCH ANH	2
Tạp chí <i>Sổ tay Xây dựng Đảng</i> đạt giải A Giải Búa liềm vàng lần thứ IV - năm 2019		2
Tọa đàm "Tuổi trẻ TP.HCM sắt son niềm tin với Đảng"	THẠCH ANH	3
Kết luận của Ban Bí thư về xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ công chức		5
Biểu dương các tập thể, cá nhân thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	THẠCH ANH	6
Đồng chí Thường trực Ban Bí thư làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy TP.HCM		8
Hội thảo khoa học "Chiến thắng 30-4-1975 - đỉnh cao sức mạnh của chiến tranh nhân dân Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh"	THẠCH ANH	8
Khát vọng giành độc lập và ý chí bảo vệ tự do của quân và dân Nam bộ	CẨM TÚ	12
NHÂN SỰ MỚI CÁC SỐ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12		
TRANG THÔNG TIN NGÀNH THUẾ CÁC SỐ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10		